

Số: /BC-SNN

Tây Ninh, ngày tháng 6 năm 2024

## BÁO CÁO

### Tình hình hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT 6 tháng đầu năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp tháng 6 cuối năm 2024

#### Phần I

#### CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

Để triển khai các nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, ngay từ đầu năm, Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định số 22/QĐ-SNN ngày 19/01/2024 ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo thực hiện kế hoạch năm 2024 của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Trong 6 tháng đầu năm 2024, các hoạt động kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và sản xuất nông nghiệp nói riêng tương đối ổn định, Lãnh đạo Sở đã chủ động triển khai quyết liệt, nghiêm túc các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và PTNT, Tỉnh ủy và UBND tỉnh; đồng thời chủ động chỉ đạo các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc phối hợp với các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện và cụ thể hóa các nhiệm vụ trong năm 2024. Cụ thể như sau:

Năm 2024, Ngành được giao tham mưu UBND tỉnh 10 nội dung trong chương trình công tác của UBND tỉnh (gồm 9 nội dung theo Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 và 01 nội dung đăng ký bổ sung<sup>1</sup> đã được chủ trương đồng ý của UBND). Đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh ban hành: 03 nội dung; 07 nội dung trình còn lại đang hoàn chỉnh hồ sơ tham mưu trình UBND (*chi tiết phụ lục I kèm theo*).

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính của ngành như sau:

	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	6 tháng đầu năm	So với KH (%)
1	Giá trị sản phẩm bình quân thu được trên 01 ha đất trồng trọt (triệu đồng/ha/năm)	112	110	98,2
2	Chương trình MTQG xây dựng NTM			
	- Lũy kế số đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ NTM (tỷ lệ đơn vị cấp huyện đạt)	04 (44,4%)	03 (33,3%)	75,0

<sup>1</sup> Công văn số 4368/VP-TH ngày 22/5/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc kết luận cuộc họp Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh về bổ sung Chương trình công tác năm 2024 của UBND tỉnh và đề nghị xây dựng Quyết định ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	6 tháng đầu năm	So với KH (%)
	- Lũy kế số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tỷ lệ xã đạt)	68 xã (95,7%)	65 xã (91,5%)	76,5
	- Lũy kế số xã đạt chuẩn NTM nâng cao (tỷ lệ xã đạt)	25 xã, đạt (35,2%)	25 xã (35,2%)	100%
	- Lũy kế số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (tỷ lệ xã đạt)	04 xã (5,63%)	03 xã (4,22%)	75,0
3	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	16,3	16,3	100
4	Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn quốc gia (%)	70,0	69,0	98,6

## Phần II

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

#### I. NÔNG NGHIỆP (tính đến ngày 06/6/2024)

##### 1. Trồng trọt- bảo vệ thực vật

###### a) Trồng trọt

Sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh chủ yếu tập trung gieo trồng và thu hoạch 02 vụ Đông Xuân 2023 – 2024, Hè Thu 2024. Toàn tỉnh đã xuống giống 169.709 ha cây trồng ngắn ngày, bằng 66% so với kế hoạch năm (KH), tăng 13% so với cùng kỳ (CK). Trong đó, tiến độ gieo trồng một số cây trồng cụ thể như sau:

- Cây lúa: 93.766 ha, bằng 64% so KH và tăng 12% so CK.
- Cây bắp: 3.953 ha, bằng 78% so KH và tăng 6% so CK.
- Mì: 45.975 ha, bằng 75% so KH và tăng 24% so CK.
- Rau các loại: 12.599 ha, bằng 64% so KH và tăng 4% so CK.
- Đậu các loại: 2.612 ha, bằng 90% so KH và giảm 10% so CK.
- Đậu phộng: 1817 ha, bằng 61% so KH và giảm 21% so CK.
- Mía (trồng mới): 1.268 ha, vượt 6% so KH và giảm 17% so CK
- Thuốc lá: 1.093 ha, vượt 9% so KH và tăng 9% so CK.

Toàn tỉnh đã thu hoạch 106.749 ha cây trồng ngắn ngày vụ Đông Xuân 2023-2024, bằng 100% so diện tích thực hiện (TH)<sup>2</sup>. Riêng vụ Hè Thu 2024 đã thu hoạch sớm được 2.619 ha cây trồng ngắn ngày các loại.

Thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây có hiệu quả kinh tế thấp sang cây có hiệu quả kinh tế cao đạt 119,5 ha<sup>3</sup> (tăng 99,5 ha so với CK).

*Chi tiết biểu 1,2,3,4 kèm theo.*

<sup>2</sup> Không kể diện tích mía, mì Đông Xuân 2023 – 2024 do không phải vụ thu hoạch

<sup>3</sup> Gồm 20 ha từ mì sang mía, 20 ha từ mì sang cao su, 39,5 ha từ lúa sang cao su và 40 ha từ cao su sang mì.

### **b) Bảo vệ thực vật**

Diện tích nhiễm sâu bệnh hại là 78.731 ha lượt nhiễm, giảm 3% (-2.471 ha lượt nhiễm) so với CK, chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ. Các đối tượng gây hại chủ yếu như: bọ trĩ, ốc bươu vàng, sâu cuốn lá nhỏ/lúa; rệp sáp/na; bọ trĩ, sâu xanh ăn lá/dưa leo; bọ trĩ, rệp muội, sâu xanh bướm trắng/rau cải ăn lá. Riêng bệnh khảm lá trên cây khoai mì, phát sinh gây hại mới 34.015 ha, tăng 18,2% (+ 5.245 ha so với CK). Ngành đã và đang theo dõi sát diễn biến phát sinh và hướng dẫn biện pháp phòng chống sinh vật gây hại phổ biến nhằm đảm bảo năng suất, sản lượng, nhất là các cây trồng chủ lực trên địa bàn tỉnh.

## **2. Chăn nuôi - Thú y**

### **a) Chăn nuôi**

- Tình hình chăn nuôi ổn định; đàn trâu, bò giảm so CK; đàn heo, gia cầm tăng so CK; ước số lượng đàn vật nuôi 6 tháng đầu năm 2024 đạt 504.300 con gia súc và 9,9 triệu gia cầm, bằng 97,1% so với KH, tăng 10% so với CK năm 2023 (*Phụ lục II kèm theo*). Giá bán sản phẩm chăn nuôi heo tăng; gà, vịt giảm và trâu, bò ổn định so với CK<sup>4</sup>.

- Cơ cấu chăn nuôi tiếp tục chuyển dịch từ chăn nuôi nhỏ lẻ sang chăn nuôi quy mô trang trại tập trung, đảm bảo an toàn sinh học. Trên địa bàn tỉnh có 462 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm<sup>5</sup> và cấp 81 cơ sở chăn nuôi<sup>6</sup> được cấp giấy chứng nhận VietGAHP; có 02 huyện: Dương Minh Châu và Tân Châu được chứng nhận vùng ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà và 71 cơ sở<sup>7</sup> chăn nuôi gà, heo, bò được cấp giấy chứng nhận ATDB. Ngoài ra, đã xây dựng được 06 xã thuộc huyện Gò Dầu được chứng nhận cơ sở ATDB đối với bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon trên gà và 09 xã của huyện Bến Cầu được chứng nhận cơ sở ATDB đối với bệnh Lở mồm long móng trên bò.

- Khuyến khích thu hút đầu tư được triển khai thực hiện rộng rãi, đã tổ chức thẩm định 31 dự án xin xây dựng với 54 nhà yếm (bằng 26,5% so với CK (xin xây dựng 117 dự án) và bằng 32% so với CK (169 nhà yếm), trong đó có: 15 nhà yếm được trả lời phù hợp, 05 nhà yếm không phù hợp, 34 nhà yếm đang lấy ý kiến các huyện về vị trí đề nghị xây dựng nhà yếm.

- Thực hiện gieo tinh nhân tạo cho bò thịt, bò sữa được 2.727/3.400 con bò (trong đó: 2.578 con bò thịt, 149 con bò sữa), đạt tỷ lệ 80,2% so KH.

### **b) Công tác thú y**

- *Tình hình dịch bệnh*: xảy ra 01 trường hợp bệnh Đại trên chó trên địa bàn huyện Gò Dầu và có 03 ca người tử vong do bệnh Đại tại huyện Dương Minh Châu và thị xã Hòa Thành. Tiếp tục tuyên truyền về phòng, chống bệnh

<sup>4</sup> Gồm: thịt trâu bò hơi 73.000 đồng/kg (ổn định); thịt heo hơi 62.000 đồng/kg (tăng 5.000 đồng/kg); gà công nghiệp (thịt, hơi) 31.000 đồng/kg (giảm 6.000 đồng/kg), thịt vịt hơi 45.000 đồng/kg (tăng 4.000 đồng/kg).

<sup>5</sup> 121 trang trại chăn nuôi heo tập trung với tổng đàn 337.251 con chiếm 89,8% tổng đàn heo; 55 trang trại chăn nuôi trâu với 1.412 con chiếm 14,9% tổng đàn trâu; 286 trang trại chăn nuôi bò với 15.981 con chiếm 16,1% tổng đàn bò, và 116 trang trại chăn nuôi gia cầm, trong đó: 80 trang trại gà với 8.005.782 con chiếm 90,9% tổng đàn gà và 36 trang trại vịt với 196.500 con chiếm 38,2% tổng đàn vịt.

<sup>6</sup> Gồm: 26 cơ sở chăn nuôi gà, 43 cơ sở chăn nuôi heo, 07 cơ sở chăn nuôi bò, 01 cơ sở chăn nuôi cá, 01 cơ sở chăn nuôi baba, 03 nuôi trồng thủy sản) được cấp giấy chứng nhận VietGAHP.

<sup>7</sup> Gồm: 49 cơ sở chăn nuôi gà, 21 cơ sở chăn nuôi heo, 01 cơ sở chăn nuôi bò.

Dại trên chó, mèo và phòng, chống dịch bệnh trên gia súc, gia cầm và thủy sản trên địa bàn tỉnh<sup>8</sup>.

- *Tiêm phòng*: triển khai Kế hoạch số 940/KH-SNN ngày 18/3/2024, kết quả: đã tiêm phòng được 760.610 liều<sup>9</sup> vắc xin các loại; tiêm phòng bổ sung trên đàn gia súc, gia cầm mới phát sinh hoặc nuôi mới được 161.008 liều vắc xin các loại.

- *Tiêu độc khử trùng*: triển khai tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường đợt 01/2024 theo Công văn số 758/SNN-CCCN&TY ngày 05/03/2024, kết quả: đã phát 2.500 lít thuốc, phun xịt 4.700.000m<sup>2</sup>.

- *Công tác kiểm dịch, kiểm soát*: kiểm dịch động vật xuất tỉnh tăng 28,8% so với CK, kiểm soát giết mổ bằng 70,8% so với CK (*Phụ lục III kèm theo*).

### 3. Thủy sản

- Ước diện tích thả nuôi mới 106,82 ha, đạt 19% so với KH và bằng 46% so với CK, nuôi tập trung chủ yếu tại các huyện Dương Minh Châu, Châu Thành, Bến Cầu và thị xã Trảng Bàng; thể tích bè thả nuôi mới 1.692 m<sup>3</sup>, đạt 31,5% so với KH và tăng 10,2% so với CK; sản xuất giống thả nuôi mới 32,1 triệu con, đạt 64,2% so với KH, tăng 15,9% so với CK; sản lượng nuôi trồng thủy sản 3.207,4 tấn, đạt 24,6% so với KH và bằng 46,4% so với CK; khai thác thủy sản 833,9 tấn, đạt 41,7% so với KH và bằng 80,8% so với CK.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch số 936/KH-SNN ngày 18/3/2024 kiểm tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2024: đang thành lập Đoàn kiểm tra theo quy định.

### 4. Công tác khuyến nông

- Phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện 11 mô hình khuyến nông năm 2024<sup>10</sup>.

- Phối hợp với: (1) Trung tâm Khuyến nông Quốc gia triển khai thực hiện dự án nhân giống sản phẩm kháng bệnh gắn với nhà máy tiêu thụ tại Tây Ninh, diện tích 35 ha, xuống giống ngày 22/10/2023, tỷ lệ nảy mầm đạt trên 90%, cây đang sinh trưởng và phát triển tốt, đã kiểm soát được bệnh nhện đỏ, hiện cây đang sinh trưởng và phát triển tốt; (2) Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, theo dõi kết quả khảo nghiệm trên 02 lô với 64 dòng mì có tính kháng khảm với diện tích 0,5 ha, xuống giống ngày 11-12/01/2024, tỷ lệ nảy mầm đạt trên 90%, hiện cây đang sinh trưởng và phát triển tốt; (3) Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế (CIAT), theo dõi kết quả khảo nghiệm 02 lô với 88 dòng mì có tính kháng khảm, diện tích 0,6 ha, xuống giống ngày

<sup>8</sup> Các Kế hoạch của Sở Nông nghiệp và PTNT: số 561/KH-SNN ngày 20/02/2024; số 562/KH-SNN ngày 20/02/2024; số 564/KH-SNN ngày 20/02/2024; số 565/KH-SNN ngày 20/02/2024; số 566/KH-SNN ngày 20/02/2024.

<sup>9</sup> Vắc xin lở mồm long móng: 28.830 liều; Vắc xin Dại: 4.560 liều; Vắc xin cúm gia cầm: 443.920 liều; Vắc xin Niu-cát-xon: 282.500 liều; Vắc xin Viêm da nổi cục: 800 liều.

<sup>10</sup> Lĩnh vực trồng trọt thực hiện 07 mô hình gồm: sản xuất lúa hữu cơ, quy mô 03 ha; sản xuất rau ăn lá hữu cơ, quy mô 03 ha; trồng thâm canh cây ăn quả (nhãn, chôm chôm), quy mô 12 ha; sản xuất lúa chất lượng cao, quy mô 50 ha; sản xuất lúa giống cấp xác nhận, quy mô 120 ha; trồng thâm canh khoai mì, quy mô 10 ha; sản xuất cây dược liệu, quy mô 01 ha. Lĩnh vực chăn nuôi thực hiện 02 mô hình gồm: chăn nuôi gà thịt (gà nội) theo hướng hữu cơ, quy mô 1.000 con; chăn nuôi bò sinh sản, quy mô 20 con. Lĩnh vực thủy sản thực hiện 02 mô hình gồm: nuôi cá chạch lấu, quy mô 0,2 ha; nuôi ốc nhồi (ốc lác, ốc bươu đen), quy mô 0,2 ha.

24/12/2023, tỷ lệ nảy mầm đạt trên 90%, các giống mới đang sinh trưởng và phát triển tốt.

- Thực hiện 02 đề tài: (1) Xây dựng quy trình canh tác hữu cơ trên măng cầu ta và cây bưởi da xanh ruột hồng theo tiêu chuẩn Việt Nam TCVN-11041:2017 tại tỉnh Tây Ninh, đã thực hiện: (i) trình Sở Khoa học và Công nghệ xin phê duyệt dự toán và quyết định mua sắm nguyên vật liệu, thiết bị và máy móc; (ii) cắt tỉa vườn bưởi, măng cầu làm công tác chuẩn bị cho khâu bón phân, phun thuốc; (iii) lấy mẫu và phân tích mẫu đất, nước; (2) Ứng dụng chế phẩm vi sinh vật hữu hiệu EM (Effective Microorganisms) thứ cấp trong chăn nuôi gà thịt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, đã thực hiện: (i) bố trí chuồng nuôi gà thí nghiệm; (ii) mua sắm máy móc, vật tư; (iii) điều tra đánh giá thực trạng chăn nuôi gà thịt và tình hình sử dụng chế phẩm EM thứ cấp trong chăn nuôi gà thịt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh và báo cáo kết quả điều tra.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt Đề án Nghiên cứu, lai tạo, khảo nghiệm và nhân giống sắn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030 tại Tờ trình số 1508/TTr-SNN.

- Tổ chức 03 chuyên học tập kinh nghiệm; 01 lớp tập huấn; 05 cuộc hội thảo chuyên đề; 01 lớp TOT; kết quả: giúp nông dân có thêm nhiều thông tin về khoa học kỹ thuật, ứng dụng các biện pháp canh tác tiên tiến định hướng và chứng nhận hữu cơ nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, tạo ra nhiều sản phẩm an toàn, chất lượng đến tay người tiêu dùng.

- Thành lập 02 Hội quán: (1) Hội quán sắn riêng Bàu Đôn tại huyện Gò Dầu; (2) Hội quán măng cầu Minh Trung tại xã Tân Hưng, huyện Tân Châu.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 1225/KH-UBND ngày 26/4/2024 triển khai thực hiện Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2030 và đang dự thảo hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 65/2023/NQ-HĐND.

## II. LÂM NGHIỆP

### 1. Công tác phát triển và sử dụng rừng

- *Trồng rừng*: kế hoạch năm 2024 trồng 707,8 ha (*tăng 271,8 ha so với CK*); các đơn vị chủ rừng đang rà soát quỹ đất, lập hồ sơ thiết kế, dự toán trồng mới rừng trình phê duyệt và chuẩn bị cây giống.

- *Chăm sóc rừng trồng*: phòng hộ, đặc dụng với diện tích là 955,6 ha (*tăng 422,3 ha so với CK*); các đơn vị chủ rừng đang triển khai các công đoạn chăm sóc rừng trồng lần 1.

- *Công tác phòng cháy, chữa cháy rừng*: thực hiện Kế hoạch số 3764/KH-BCĐ ngày 21/11/2023 của Ban chỉ đạo Chương trình mục tiêu phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 – 2025 về việc kiểm tra công tác PCCCR và chống phá rừng mùa khô năm 2023 – 2024; đã kiểm tra được 18 lượt<sup>11</sup>. Kết quả:

<sup>11</sup> Trên địa bàn rừng Vườn quốc gia Lò Gò - Xa Mát, Khu rừng Phòng hộ Dầu Tiếng, Khu Du lịch quốc gia Núi Bà Đen và ở 2 huyện Châu Thành, Bến Cầu.

các đơn vị chủ rừng đã chủ động thực hiện các nội dung công tác PCCCR. Đến nay đã xảy ra 10 vụ cháy, với diện tích 16,1 ha (tăng 07 vụ, diện tích tăng 13,1 ha so với CK). các vụ cháy được các đơn vị chủ rừng kịp thời phát hiện, chữa cháy theo phương châm 4 tại chỗ, thời gian dập tắt đám cháy nhanh, không để cháy lan trên diện rộng, mức độ thiệt hại chủ yếu thảm thực vật dưới tán, cây rừng héo lá có khả năng phục hồi khi có mưa. Riêng vụ cháy ngày 4/5/2024 tại khoảnh 3 và khoảnh 6 tiểu khu 5 (khu vực cầu 15) thuộc Vườn quốc gia Lò Gò – Xa Mát do thảm thực bì dày, công tác chữa cháy tại chỗ của đơn vị chủ rừng còn lúng túng, bị động; đồng thời, vị trí đám cháy nằm sâu trong rừng nên lực lượng tham gia chữa cháy mất nhiều thời gian để tiếp cận và chữa cháy, thời gian chữa cháy kéo dài, diện tích bị cháy tương đối lớn, khoảng 11,5 ha.

- *Công tác chi trả dịch vụ môi trường rừng*: tổng số tiền DVMTR thu đến ngày 31/5/2024 là 2.549.145.000 đồng<sup>12</sup>. Tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch thu, chi tiền DVMTR năm 2023<sup>13</sup> và kế hoạch chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024<sup>14</sup>.

## **2. Công tác quản lý, bảo vệ rừng**

- *Công tác quản lý rừng*: tổng diện tích rừng và đất quy hoạch phát triển rừng là 73.272,5 ha<sup>15</sup>, toàn bộ diện tích này đều được giao cho các BQL rừng, UBND các huyện và các đơn vị quản lý, bảo vệ. Lực lượng Kiểm lâm địa bàn thường xuyên phối hợp với các đơn vị chủ rừng, cơ quan chức năng địa phương tổ chức tuần tra, kiểm tra các khu vực trọng điểm, biên giới để ngăn chặn xử lý kịp thời các hành vi vi phạm và kịp thời phát hiện tháo gỡ, tịch thu cần bẫy các loại và ngăn chặn người dân Campuchia sang bẫy bắt động vật rừng.

- *Bảo vệ rừng và khoanh nuôi tái sinh tự nhiên*: bảo vệ 66.490,8 ha rừng hiện có<sup>16</sup>, toàn bộ diện tích rừng này đều được giao khoán cho các cá nhân hộ gia đình bảo vệ, phòng chống cháy rừng; đang thực hiện rà soát, đưa vào khoanh nuôi tái sinh xúc tiến, tái sinh tự nhiên các diện tích rừng đảm bảo các tiêu chí khoanh nuôi.

- *Công tác xử lý vi phạm Luật Lâm nghiệp*: thường xuyên tổ chức tuần tra, kiểm tra các tuyến biên giới, các khu vực trọng điểm, khu vực thường xảy ra vi phạm để ngăn chặn, xử lý kịp thời. Đã xảy ra 59 vụ<sup>17</sup> vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp trên địa bàn huyện Tân Châu, Tân Biên, Châu Thành, thành phố Tây Ninh và thị xã Hòa Thành (giảm 07 vụ so với CK); điều tra, xác minh xử lý 53 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp<sup>18</sup>; kết quả đã tịch thu: 8,965 m<sup>3</sup> gỗ các loại, 01 cá thể chồn bạc má, 02 cá thể chim Nhông, 01 cá thể Cheo cheo, 01 cá thể Chồn hương; 01 máy cày, 01 rơ móc, 01 chiếc xuống, 1 máy xăng chạy xuống, 01 cái rựa; tổng số tiền xử phạt và thu nộp ngân sách trên 69 triệu đồng.

- *Công tác xử lý tin báo*: tiếp nhận 62 tin báo (giảm 11 tin báo so với CK),

<sup>12</sup> Thu trong tỉnh: 1.251.227.000 đồng; Quỹ Trung ương điều phối: 1.297.918.000 đồng.

<sup>13</sup> Quyết định số 968/QĐ-UBND ngày 20/5/2024.

<sup>14</sup> Quyết định số 969/QĐ-UBND ngày 20/5/2024.

<sup>15</sup> Theo Quyết định số 307/QĐ-UBND ngày 15/02/2024.

<sup>16</sup> Rừng tự nhiên 46.608,32 ha, rừng trồng 19.882,56 ha.

<sup>17</sup> Gồm: 52 vụ vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp, 07 vụ vi phạm khác.

<sup>18</sup> 18 vụ tồn năm 2023 chuyển sang, tồn 24 vụ đang trong quá trình xác minh xử lý.

trong đó 30 tin báo có hiệu quả (giảm 13 tin so với CK) và đã kịp thời ngăn chặn và xử lý vi phạm.

- Về xử lý các sai phạm trên đất lâm nghiệp: (1) Quyết định số 1573/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 của UBND tỉnh: phát sinh xử lý mới 18,9 ha; lũy kế đến nay đã xử lý và đưa vào trồng rừng diện tích 1.831,35 ha/1.421 trường hợp (đạt 95,2% so với diện tích TH)<sup>19</sup>; (2) Quyết định số 223/QĐ-UBND ngày 18/01/2019 của UBND tỉnh: chưa phát sinh xử lý mới; lũy kế đến nay đã giải quyết được 258,04 ha/302 trường hợp, đạt 65% KH. Ngoài ra, Sở đã tham mưu UBND tỉnh dự thảo báo cáo tổng kết thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-UBND và Quyết định số 223/QĐ-UBND tại Công văn số 1112/SNN-CCKL ngày 29/3/2024 và đã trình Hội đồng Thi đua – Khen thưởng tỉnh về việc đề nghị tặng Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh đối với các tập thể, cá nhân có thành xuất sắc trong việc thực hiện Quyết định số 1573/QĐ-UBND và Quyết định số 223/QĐ-UBND của UBND tỉnh tại Tờ trình số 1671/TTr-SNN ngày 10/5/2024.

- Về khắc phục các nội dung theo Kết luận thanh tra số 1897/KL-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ đối với BQL Rừng phòng hộ Dầu Tiếng: đến nay đã hoàn thành 08/10 nội dung, còn 02/10 nội dung đang tiếp tục thực hiện<sup>20</sup>.

### **III. THỦY LỢI - NƯỚC SẠCH - QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN-CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI (PCTT)**

#### **1. Thủy lợi**

- Công tác ký hợp đồng phục vụ tưới năm 2024 đạt 91.279 ha/85.045 hộ<sup>21</sup> đạt 60,7% so với KH (150.274 ha) và tăng 34,4% so với CK; thực hiện duy trì mực nước, phối hợp điều tiết, vận hành cơ bản đảm bảo cấp nước tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp trong thời gian giảm nước, chuyển vụ từ vụ Đông Xuân 2023-2024 sang vụ Hè Thu 2024 (từ ngày 01/4/2024 đến ngày 16/4/2024). Ngoài ra, cấp nước công nghiệp đạt 3,12 triệu m<sup>3</sup>.

- Công tác xử lý vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi: phát sinh xử lý mới 38 trường hợp, lũy kế: 390/766 trường hợp vi phạm trồng cây lâu năm, xây hàng rào, xây nhà tạm, công trình phụ, trụ điện ra khỏi phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đạt 51% so Kế hoạch số 509/KH-SNN ngày 05/3/2019 của Sở Nông nghiệp và PTNT, tăng 5% so với CK.

#### **2. Nước sạch nông thôn**

- Trên địa bàn tỉnh có 79 công trình cấp nước (ngành quản lý 73 công trình; 05 công trình UBND xã quản lý, 01 công trình hợp tác xã quản lý) với công suất thực tế 12.096/23.019 m<sup>3</sup>/ngày.đêm, cấp nước cho 24.834/27.795 hộ dân (tăng

<sup>19</sup> Trong đó: diện tích theo kế hoạch là 1.299,53 ha/868 trường hợp (đạt 94,87%); diện tích bổ sung 531,82 ha/553 trường hợp (đạt 95,95%).

<sup>20</sup> Gồm: (1) Về khẩn trương, tổ chức rà soát, tiếp tục lập các thủ tục, trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCN) cho đúng với thực tế hiện trạng đang quản lý, bao gồm cả đất trụ sở làm việc của Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng và của các Đội bảo vệ phát triển rừng; diện tích quy hoạch 3 loại rừng làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý và bảo vệ, phát triển rừng; (2) Về phối hợp với các đơn vị có liên quan, xác định ranh giới, tổ chức cắm mốc ngoài thực địa giữa đất Ban quản lý Khu rừng phòng hộ Dầu Tiếng với đất địa phương, đất Công ty TNHH MTV KTTL Miền Nam.

<sup>21</sup> cụ thể: vụ Đông Xuân 2023-2024 là 48.345,26ha/46.494 hộ, đạt 100,68% so với KH; vụ Hè Thu năm 2024 là 42.934,11ha/38.551 hộ, đạt 84,44% so với KH; cấp nước công nghiệp đạt 3,12 triệu m<sup>3</sup>.

3.751 hộ so với CK). Tỷ lệ thất thoát nước sạch hiện nay tại các công trình cấp nước nông thôn trung bình khoảng 20,8%, phấn đấu đến cuối năm đạt 19,4%. Thường xuyên theo dõi nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước tập trung và chất lượng nước định kỳ hàng quý, xử lý kịp thời các sự cố, vi phạm gây ô nhiễm nguồn nước và mất an toàn hệ thống cấp nước phục vụ nhu cầu sử dụng nước sạch, đặc biệt trong thời gian nắng nóng hạn. Ước doanh thu trong 6 tháng đầu năm 2024 là 15 tỷ đồng, tăng 59% (5 tỷ đồng) so với CK<sup>22</sup>.

- Đang triển khai thực hiện: (1) Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 17/01/2024 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025; (2) Kế hoạch số 4293/KH-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 56/2023/NQ-HĐND ngày 22/9/2023 của HĐND tỉnh chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025; (3) Kế hoạch đảm bảo cấp nước an toàn khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2028<sup>23</sup>, đang lập, phê duyệt và thực hiện kế hoạch cấp nước an toàn khu vực nông thôn cho từng công trình cấp nước.

- Thực hiện đánh giá chất lượng nước định kỳ theo QCVN 01-1:2018/BYT, theo đó đã tổ chức lấy mẫu xét nghiệm tại 60/73 công trình cấp nước tập trung (13/73 công trình cấp nước tập trung không lấy mẫu do đầu nối vào công trình khác); kết quả tỷ lệ công trình cấp nước đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt trên 98%.

- Thường xuyên thực hiện nâng cấp, duy tu, sửa chữa mở rộng hệ thống đường ống, thiết bị, khử trùng và bê lắng lamen tại công trình cấp nước tập trung<sup>24</sup> với tổng kinh phí khoảng 170 triệu đồng.

### **3. Quản lý xây dựng cơ bản**

Kế hoạch vốn đầu tư xây dựng cơ bản năm 2024 là 250.540 triệu đồng (ngân sách Trung ương 91.000 triệu đồng, ngân sách địa phương 159.540 triệu đồng) để thực hiện 39 dự án, gồm: 05 dự án chuẩn bị đầu tư, 21 dự án chuyển tiếp, 02 dự án khởi công mới và 11 dự án thanh toán khối lượng hoàn thành. Kết quả giải ngân từ đầu năm đến ngày 10/6/2024: 82.966 triệu đồng (ngân sách Trung ương: 56.534 triệu đồng, ngân sách địa phương: 26.432 triệu đồng), đạt tỷ lệ 33,11% và tăng 3,46% so với CK. Dự kiến khối lượng thực hiện và ước giải ngân 6 tháng đầu năm đạt: 100.772 triệu đồng (ngân sách Trung ương: 68.500 triệu đồng, ngân sách địa phương: 32.272 triệu đồng), đạt tỷ lệ 40,22%.

#### **\* Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm:**

<sup>22</sup> Nguyên nhân doanh thu tăng do: thực hiện Quyết định 32/2023/QĐ-UBND ngày 15/11/2023 của UBND tỉnh Tây Ninh và Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh).

<sup>23</sup> Tại Kế hoạch số 67/KH-TTNS ngày 24/1/2024 của Trung tâm Nước sạch và VSMT nông thôn

<sup>24</sup> (1) Mở rộng, đầu tư 200 mét tuyến ống uPVC 114, lắp đặt vào nước miễn phí cho 100 hộ dân tại ấp Long Hòa, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu; đầu nối, cấp bổ sung từ Công trình cấp nước ấp Long Châu, xã Long Khánh, huyện Bến Cầu sang Công trình cấp nước ấp Long Phi, xã Long Thuận, huyện Bến Cầu; (2) Đầu tư lắp đặt 600 mét tuyến ống uPVC 60, tăng lưu lượng cấp nước cho các hộ dân đang sử dụng nước tại Công trình cấp nước KDC Cầu Sài Gòn 2, xã Tân Hòa, huyện Tân Châu.



- Dự án Trới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông giai đoạn 2: tổng mức đầu tư dự án là 600 tỷ, dự án được UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu tại Quyết định số 513/QĐ-UBND ngày 14/3/2024, hoàn thành lựa chọn nhà thầu tư vấn triển khai sau thiết kế cơ sở, đang lập hồ sơ thiết kế chi tiết. Kế hoạch vốn là 101 tỷ; kết quả giải ngân đến ngày 10/6/2024: 5,393 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 5,34%.

- Dự án Sửa chữa hồ chứa nước Tha La, huyện Tân Châu: tổng mức đầu tư dự án là 280 tỷ, dự án đã triển khai thi công vào ngày 28/12/2023. Kế hoạch vốn là 40 tỷ đồng; đến ngày 10/6/2024, đã giải ngân đạt tỷ lệ 100%.

- Dự án Trạm bơm Tân Long, huyện Châu Thành: tổng mức đầu tư là 221,183 tỷ, dự án đã triển khai thi công vào ngày 25/11/2023. Kế hoạch vốn là 95,16 tỷ đồng (ngân sách Trung ương 91 tỷ đồng, ngân sách địa phương 4,16 tỷ đồng); kết quả giải ngân đến ngày 10/6/2024: 56,534 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 56,8%.

*Chi tiết tại biểu 5, 6 kèm theo.*

#### **4. Công tác phòng, chống thiên tai (PCTT)**

- Trình UBND tỉnh: (1) hỗ trợ 294 triệu đồng để khôi phục sản xuất nông nghiệp vùng bị thiệt hại do thiên tai gây ra năm 2023 trên địa bàn 02 huyện: Gò Dầu và Bến Cầu; (2) hỗ trợ 70 triệu đồng thực hiện Đề án “Nâng cao nhận thức cộng đồng và Quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng” năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh (Quyết định số 780/QĐ-UBND ngày 16/4/2024); (3) Quỹ Cộng đồng phòng tránh thiên tai tài trợ lắp đặt 11 trạm đo mưa tự động chuyên dùng phục vụ công tác PCTT trên địa bàn tỉnh (triển khai lắp đặt trong những tháng cuối năm 2024). Ngoài ra, đang phối hợp với đơn vị tư vấn để hoàn chỉnh đề cương, dự toán dự án Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Về quản lý Quỹ PCTT: (1) ban hành Kế hoạch số 1315/KH-UBND ngày 08/5/2024 về việc thu, chi của quỹ PCTT trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024, kế hoạch thu, nộp quỹ PCTT năm 2024 trên địa bàn tỉnh; (2) Thông báo miễn, giảm đóng góp quỹ PCTT từ năm 2017-2023 đối với 98 doanh nghiệp theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh<sup>25</sup>; (3) Thông báo đề nghị cơ quan, tổ chức chưa thu, nộp quỹ PCTT năm 2023 tiếp tục thu, nộp quỹ PCTT năm 2023 trong năm 2024 đối với 627 doanh nghiệp, 14 ngân hàng và 63 cơ quan, đơn vị, tổ chức chính trị xã hội.

- Lũy kế từ đầu năm đến nay, đã thu Quỹ PCTT 630 triệu đồng (*giảm 845 triệu đồng so CK*); chi quỹ PCTT 1.759 triệu đồng (*giảm 2.801 triệu đồng so CK*); tồn Quỹ PCTT tỉnh Tây Ninh chưa sử dụng 28.880 triệu đồng.

- Toàn tỉnh xảy ra 03 vụ thiên tai (*giảm 9 vụ so với CK*) trên địa bàn thành

<sup>25</sup>Quyết định số: 2341/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 về việc miễn, giảm đóng góp Quỹ PCTT năm 2017 đến năm 2022 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; số 2587/QĐ-UBND ngày 13/12/2023 về việc điều chỉnh miễn đóng góp quỹ PCTT năm 2021 đến năm 2022 tại phụ lục I ban hành kèm theo quyết định số 2341/QĐ-UBND ngày 13/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh; số 875/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 về việc miễn, giảm đóng góp quỹ phòng, chống thiên tai năm 2017 đến năm 2023 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

phố Tây Ninh, thị xã Hòa Thành và huyện Gò Dầu; làm 10 căn nhà bị tốc mái, một số thiệt hại khác, tổng giá trị thiệt hại 170 triệu đồng, đã huy động lực lượng dân quân hỗ trợ khắc phục hậu quả thiên tai.

#### **IV. PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

##### **1. Phát triển nông thôn**

###### ***a) Phát triển kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, nông thôn***

- Tính đến nay, toàn tỉnh có 122 hợp tác xã nông nghiệp<sup>26</sup> (HTXNN) hoạt động theo Luật Hợp tác xã năm 2012 (*tăng 03 HTXNN so với CK*); trong đó: số HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả 84/122 HTX; 25/122 HTX ứng dụng công nghệ cao; 80/122 HTX tham gia chuỗi liên kết. Số thành viên là 3.880 thành viên. Doanh thu bình quân hàng năm của HTXNN ước 950 triệu đồng; lãi bình quân hàng năm của HTXNN là 350 triệu đồng; thu nhập bình quân lao động thường xuyên trong HTXNN là khoảng 60-70 triệu đồng/lao động/năm (*tăng 9% so với năm 2023*).

- Toàn tỉnh có 100 Tổ hợp tác (THT) nông nghiệp<sup>27</sup> (*giảm 03 THT so với CK*) với 2.000 thành viên. Doanh thu THT chủ yếu là doanh thu của thành viên, trung bình 500 triệu đồng/năm, lãi bình quân của THT 100 triệu đồng/năm. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên trong THT 60 triệu đồng/người/năm.

- Triển khai chiêu sinh lớp sơ cấp “Giám đốc hợp tác xã” năm 2024. Hỗ trợ thành lập 02 hội quán: Hội quán Sầu Riêng Bàu Đồn (xã Bàu Đồn, huyện Gò Dầu) và Hội quán Mãng Cầu Tây Ninh (xã Tân Hưng, huyện Tân Châu).

***b) Quy hoạch và bố trí, ổn định dân cư:*** trình UBND tỉnh dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2024 - 2025, định hướng đến năm 2030 tại Tờ trình số 1674/TTr-SNN<sup>28</sup>. Phối hợp: (1) Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn điều tra, khảo sát thu thập số liệu xây dựng Đề án nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam – Campuchia; (2) các đơn vị báo cáo rà soát bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Campuchia<sup>29</sup>.

***c) Đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn:*** triển khai thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo Quyết định số 366/QĐ-BNN-TCCB ngày 22/01/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT thành lập Ban chỉ đạo của Bộ nông nghiệp và PTNT về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; phối hợp các địa phương triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông năm 2024 (chỉ tiêu đào tạo nghề lĩnh vực nông nghiệp 37 lớp với 1.160 người).

***d) Phát triển ngành nghề nông thôn:*** tiếp tục triển khai Kế hoạch số

<sup>26</sup> trong đó: 31 HTX trồng trọt, 07 HTX chăn nuôi, 02 HTX nuôi trồng thủy sản, 10 HTX dịch vụ thủy lợi, 72 HTXNN tổng hợp.

<sup>27</sup> 48 THT trồng trọt, 16 THT chăn nuôi, 15 THT nước sạch, 03 THT thủy sản và 18 THT tổng hợp

<sup>28</sup> Tờ trình số 1674/TTr-SNN ngày 10/5/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT dự thảo Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình Bố trí dân cư giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030.

<sup>29</sup> Theo Công văn số 2136/BNN-KTHT ngày 25/3/2024 của Bộ Nông nghiệp và PTNT rà soát bố trí ổn định dân cư các xã biên giới Việt Nam - Campuchia và Công văn số 2553/VP-KT ngày 27/3/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc giao SNN tham mưu UBND tỉnh thực hiện Công văn số 2136/BNN-KTHT.

533/KH-UBND ngày 26/2/2024 của UBND tỉnh phát triển ngành nghề nông thôn năm 2024; đã trình UBND tỉnh đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 1308/TTr-SNN (đã thông qua họp Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh).

## **2. Xúc tiến thương mại**

- Trình UBND tỉnh: (1) báo cáo kết quả thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư tỉnh Tây Ninh năm 2023, đề xuất Chương trình xúc tiến đầu tư – thương mại – du lịch năm 2024; (2) báo cáo kết quả thực hiện Hội nghị “Yến sào Tây Ninh - hướng tới kinh tế xanh, phát triển bền vững”.

- Triển khai văn bản thông báo đến các đơn vị, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân trên địa bàn tỉnh tham gia: (1) chuỗi phiên chợ nông sản, đặc sản vùng miền 2024; (2) các Chương trình quảng bá trên nền tảng Tik Tok; (3) Hội chợ hàng Việt Đà Nẵng 2024 – Tôn vinh sản phẩm OCOP; (4) Hội chợ - Triển lãm Giống, Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, lần X - năm 2024; (5) kế hoạch tổ chức các hoạt động quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2024; (6) Lễ hội Văn hoá, du lịch và ẩm thực quốc tế Hà Giang lần thứ I, năm 2024; (7) Hội chợ triển lãm Công Thương – OCOP Thái Nguyên 2024 và Lễ hội Trái cây Nam Bộ - Suối Tiên Farm Festival 2024; (8) Đoàn giao dịch xúc tiến thương mại đầu tư tại Hoa Kỳ và Hội chợ thương mại quốc tế Việt Nam lần thứ 33 (VIETNAM EXPO 2024).

- Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 431/QĐ-UBND ngày 06/3/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình xúc tiến Đầu tư – Thương mại – Du lịch tỉnh Tây Ninh năm 2024. Kết quả đã tham gia: (1) triển lãm các sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu của tỉnh hưởng ứng “Ngày thơ Việt Nam lần thứ 22 và Đêm thơ Nguyễn tiêu Giáp Thìn năm 2024”; (2) trưng bày sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu của tỉnh trong Hội nghị “Gặp gỡ Hàn Quốc” tại Bình Dương và Hội nghị giao ban điều phối Vùng Đông Nam Bộ kết hợp tổ chức công bố Quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050; (3) trưng bày, bán lẻ sản phẩm tại Vincom Plaza Tây Ninh.

## **3. Các chính sách phát triển nông nghiệp**

Trong 6 tháng, Ngành tiếp tục triển khai 08 chính sách phát triển nông nghiệp đã được phê duyệt đến các thành phần kinh tế, cụ thể như sau:

### **a) Chính sách hỗ trợ lãi vay**

- Trình UBND tỉnh dự án hỗ trợ lãi vay trồng bưởi da xanh đạt tiêu chuẩn VietGAP tại xã Long Vĩnh và xã Ninh Điền, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại Công văn số 1399/SNN-PTNT ngày 19/4/2024.

- Thực hiện hỗ trợ lãi vay trong năm cho 07 dự án với tổng số tiền là 1.131,5 triệu đồng/2.400 triệu đồng, đạt 47,1% kinh phí giao, không giải ngân hết kinh phí được giao, lý do nghiệm thu hỗ trợ theo thực tế (có 01 dự án không còn nhu cầu vay vốn thực hiện là dự án trồng bưởi xen mít của ông Phan Văn Thà).

- Báo cáo UBND tỉnh tổ chức kiểm tra thực tế dự án hỗ trợ lãi vay trồng sầu riêng, mít tại xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên của ông Nguyễn Dương Thanh Đạt.

#### ***b) Chính sách hỗ trợ liên kết***

- Trình UBND tỉnh phê duyệt dự án liên kết dựa lưới và rà soát quy định về chủ trương đầu tư, hỗ trợ trước đầu tư hay sau đầu tư đối với dự án hỗ trợ liên kết trồng dựa lưới của HTX Thương mại Dịch vụ Nông nghiệp Phúc Lợi tại Tờ trình số 1116/TTr-SNN ngày 29/3/2024 và Công văn số 1572/SNN-PTNT ngày 06/5/2024.

- Đã giao kinh phí năm 2024 cho UBND các huyện, thị xã, thành phố là 8.106 triệu đồng, hiện các huyện, thị xã, thành phố đang thực hiện kiểm tra, nghiệm thu, hỗ trợ theo quy định.

#### ***c) Chính sách thực hành sản xuất nông nghiệp tốt***

- Đã hỗ trợ 02 cơ sở áp dụng VietGAP trên dựa lưới và sầu riêng với tổng diện tích 12,3 ha tại huyện Châu Thành và Tân Biên với tổng kinh phí 60.300.000 đồng; tiếp nhận mới và xem xét 09 hồ sơ<sup>30</sup> đăng ký áp dụng quy trình VietGAP theo quy định.

- Các chính sách còn lại<sup>31</sup> hiện đang triển khai thực hiện theo quy định.

#### **4. Tình hình đầu tư và chế biến**

- Chế biến mía đường: vùng nguyên liệu của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa đã ký hợp đồng đầu tư và bao tiêu với diện tích mía niên vụ 2023-2024 là 16.864 ha (*7.042 ha trong tỉnh, 9.822 ha tại Campuchia*), tăng 25,6% so với CK.

+ Trên địa bàn tỉnh, Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa đi vào hoạt động vụ chế biến 2023-2024 từ ngày 21/11/2023 cho đến nay đã kết thúc vụ ngày 06/4/2024, kết quả sản xuất: lượng mía đưa vào sản xuất đạt 1.184.595 tấn mía (tăng 32,7% so với CK), sản xuất được 201.387 tấn đường, CCS bình quân: 9,28, tạp chất bình quân: 5,82%; tỷ lệ xơ bình quân: 17,11%.

+ Đã tổ chức kiểm tra, giám sát tại Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa, lấy 250 mẫu lưu (dịch mía ép), kiểm tra đối chứng tại chỗ, 165 mẫu dịch mía ép và 07 mẫu xơ mía kiểm tra đối chứng tại Trung tâm 3 (TT3). Kết quả kiểm tra đối chứng tại chỗ: các mẫu đo thấp hơn kết quả đo của công ty; kiểm tra đối chứng tại TT3: 165 mẫu đo tại TT3 có kết quả thấp hơn kết quả đo của công ty, 07 mẫu xơ có tỷ lệ phần % cao hơn kết quả của công ty. Theo đó, yêu cầu công ty thanh toán cho người dân theo đúng số liệu đã được kiểm tra, giám sát.

- Chế biến mì: ước khối lượng củ mì đưa vào chế biến 6 tháng khoảng 2.027.892 tấn (tăng 2,57% so với CK), sản xuất được 506.973 tấn bột (trong đó

<sup>30</sup> Tại: 04 hồ sơ ở huyện Tân Châu, 05 hồ sơ huyện Gò Dầu.

<sup>31</sup> Gồm các chính sách: (1) hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; (2) hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn; (3) đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; (4) hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025; (5) nội dung đầu tư, mức hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất giống phục vụ cơ cấu lại Ngành Nông nghiệp tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024-2030.

sản xuất công nghiệp là 1.723.708 tấn củ, với 430.927 tấn bột; cơ sở vừa và nhỏ là 304.183 tấn củ, với 76.045 tấn bột). Giá thu mua củ mì tươi dao động trong 6 tháng đầu năm từ 3.200 – 4.000 đồng/kg (30 chữ bột) tùy khu vực. Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 1040/KH-SNN ngày 26/3/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về khảo sát tạp chất đối với củ mì tươi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024. Trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển ngành khoai mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

## **V. CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA – CHƯƠNG TRÌNH OCOP**

### **1. Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới (NTM)**

- Toàn tỉnh có 65/71 xã đạt chuẩn NTM, chiếm 91,5%; 25/71 xã đạt chuẩn NTM nâng cao, chiếm 33,8%; có 03/71 xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu, chiếm 4,2%; công nhận thị xã Hòa Thành hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM năm 2020.

- Tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 71/2024/NQ-HĐND ngày 28/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

- Hoàn chỉnh các hồ sơ theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1252/UBND-KT ngày 03/5/2024 để trình Bộ Nông nghiệp và PTNT đề nghị xét công nhận Thành phố Tây Ninh, Thị xã Trảng Bàng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Đã hoàn chỉnh và trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 1773/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2021 - 2025 và Kế hoạch thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh năm 2024 tại Tờ trình số 1916/TTr-SNN ngày 28/5/2024. Ngày 11/6/2024, Văn phòng UBND tỉnh đã có Công văn số 5032/VP-KT về việc xin ý kiến thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo trên, hạn lấy ý kiến trước ngày 18/6/2024.

- Đã trình UBND tỉnh Quyết định sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ Tiêu chí nông thôn mới các cấp giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh tại Tờ trình số 1811/TTr-SNN ngày 21/5/2024.

### **2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**

- Đã giải ngân tổng kinh phí 15.611 triệu đồng khi triển khai thực hiện 51 dự án, hỗ trợ 636 con bò, 06 con heo cho 403 hộ<sup>32</sup>. Tính đến 15/5/2024, số bê con hiện nay đã tăng thêm 90 con, nâng tổng số bò đã được hỗ trợ từ các dự án phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp là 732 con bò (gồm bò mẹ và bê con)/403 hộ.

- Triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền

<sup>32</sup> Gồm: 28 hộ nghèo, 135 hộ cận nghèo, 109 hộ mới thoát nghèo, 123 người khuyết tật.

vững năm 2024 lĩnh vực nông nghiệp theo Kế hoạch số 1379/KH-SNN<sup>33</sup>. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024 (đợt 1) từ ngày 03/5/2024 – 15/5/2024, kết quả hầu hết các đối tượng thụ hưởng dự án được bình chọn đa số phù hợp với tiêu chuẩn, quy định của Chương trình.

### **3. Sản phẩm OCOP**

- Đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP đối với sản phẩm tiềm năng 5 sao: UBND tỉnh có Công văn số 705/UBND-KT ngày 11/3/2024 trình Bộ Nông nghiệp và PTNT đánh giá, xếp hạng đối với Bánh tráng siêu mỏng của Công ty TNHH Tân Nhiên, hiện tại Bộ NNPTNN chưa quyết định công nhận. Toàn tỉnh hiện có 95 sản phẩm OCOP gồm các hạng 3 sao và 4 sao.

- Ngày 28/5/2024, đã thông qua HĐND tỉnh Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025.

- Đã tham gia các hoạt động trưng bày, quảng bá giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và OCOP có thế mạnh của Tây Ninh tại các hội nghị của các địa phương.

## **VI. THU HÚT ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG XUẤT KHẨU**

### **1. Thu hút đầu tư**

Phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh ban hành Danh mục dự án thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2024 tại Quyết định số 857/QĐ-UBND ngày 26/4/2024, gồm có 09 dự án đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp với tổng diện tích 467,55 ha: (1) 06 khu chăn nuôi UDCNC với diện tích 190,8 ha tại huyện Tân Châu; (2) 02 dự án trồng và chế biến nông sản UDCNC với diện tích 174,55 ha tại huyện Tân Châu và huyện Dương Minh Châu; (3) 01 dự án khu trồng trọt chăn nuôi UDCNC với diện tích 102,2 ha tại huyện Tân Châu. Kết quả: đã có 02 doanh nghiệp<sup>34</sup> tiếp cận, xin chủ trương. Tiếp tục thực hiện thu hút, hỗ trợ các dự án đầu tư có quy mô lớn, hiện đại nhằm phát triển chuỗi trồng trọt, chăn nuôi của tỉnh. Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cho ý kiến: 06 dự án khu chăn nuôi UDCNC của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hùng Nhơn, 01 dự án của Công ty TNHH TM DV Nông nghiệp Phú Lâm.

Tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định số 942/QĐ-UBND ngày 14/5/2024 về việc sửa đổi, bổ sung nội dung Đề án kèm theo Quyết định số 94/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 về phê duyệt vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Tây Ninh và Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp (Biên bản số 443-BB/TU) cho ý kiến đối với Tờ trình số 268-TTr/BCSD, ngày 07/5/2024 xin ý kiến đối với Đề án Vùng sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao huyện Tân Châu. Ngành đang thực hiện theo ý kiến chỉ đạo của Phó Chủ tịch Trần Văn Chiến tại Công văn số 4202/VP-KT ngày 17/5/2024.

<sup>33</sup> Kế hoạch số 1379/KH-SNN ngày 17/4/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 lĩnh vực nông nghiệp.

<sup>34</sup> Công ty TNHH TM DV Nông nghiệp Phú Lâm; Công ty Cổ phần Tập đoàn Hùng Nhơn Việt Nam.

**\* Một số dự án chăn nuôi đang triển khai:**

- *Chuỗi chăn nuôi gà của Tập đoàn Hùng Nhon:* (1) Dự án Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh (39,5 ha) tại xã Tân Hội, huyện Tân Châu: đã tổ chức Lễ Khánh thành vào ngày 19/5/2024; (2) Dự án Giết mổ gia cầm và chế biến thực phẩm xã Phước Bình, thị xã Trảng Bàng với 17,9 ha: Nhà đầu tư đang thực hiện thủ tục điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định; (3) 06 Dự án nông nghiệp công nghệ cao của Công ty Cổ phần Tập đoàn Hùng Nhon mới đề xuất: qua xem xét ý kiến của các đơn vị thì có 03 dự án<sup>35</sup> cơ bản đáp ứng và trình UBND tỉnh; đã họp UBND tỉnh ngày 16/5/2024 cho ý kiến đối với 03 dự án trên, theo đó, UBND tỉnh cơ bản thống nhất và giao Sở Kế hoạch và Đầu tư làm việc với nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án, hoàn chỉnh lại báo cáo UBND tỉnh xem xét. Đối với 03 dự án còn lại<sup>36</sup>, công ty đã gửi hồ sơ cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, hiện Sở Kế hoạch và Đầu tư đang thẩm định.

- *Chuỗi chăn nuôi heo Công ty Cổ phần BaF Việt Nam:* Nhà đầu tư đang đề xuất dự án Nhà máy chế biến thực phẩm tại khu đất Trung tâm sản xuất thực nghiệm giống Trảng Bàng của Viện nghiên cứu dầu và cây có dầu tại xã Đôn Thuận, thị xã Trảng Bàng. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh đã họp cho ý kiến đối với khu đất Viện nghiên cứu dầu và cây có dầu tại Công văn số 3668/VP-TH ngày 3/5/2024 của Văn phòng UBND tỉnh. Theo đó, UBND tỉnh giao Sở Tài nguyên và Môi trường hoàn chỉnh nội dung Báo cáo, tham mưu Ban Cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cho chủ trương không gia hạn sử dụng đất (do thời hạn sử dụng đất và dự án đã hết thời hạn) và thu hồi toàn bộ diện tích đất của Viện nghiên cứu dầu và cây có dầu theo quy định để quản lý, sử dụng theo đúng quy hoạch, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nhất là nâng cao hiệu quả sử dụng đất. Ngày 15/5/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 1716/SNN-KHTC ý kiến đối với định hướng sử dụng đất thu hút đầu tư các khu đất nông nghiệp quy mô lớn hết hạn, sắp hết hạn. Theo đó, đề xuất thu hút thực hiện dự án Nhà máy chế biến thực phẩm với diện tích 30 ha.

- *Công ty Cổ phần sữa Việt Nam:* Sở Kế hoạch và Đầu tư đã làm việc và hướng dẫn Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam thực hiện các thủ tục theo quy định tại Công văn số 1286/SKHĐT-HTĐT ngày 21/5/2024.

**\* Kết quả các khu đất thu hồi từ các công ty nông nghiệp**

- *Khu đất thu hồi từ Công ty Vạn Lợi tại xã Thạnh Bắc, huyện Tân Biên:*

<sup>35</sup> (1) Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh 3 tại xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo số 104/BC-SKHĐT ngày 15/5/2024 tham mưu UBND tỉnh xem xét chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án; (2) Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh 4 tại ấp Hội Thành, xã Tân Hội, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo số 103/BC-SKHĐT ngày 15/5/2024 tham mưu UBND tỉnh xem xét chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án; (3) Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh 5 tại xã Suối Dây, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh: Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo số 102/BC-SKHĐT ngày 15/5/2024 tham mưu UBND tỉnh xem xét chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án.

<sup>36</sup> (1) Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh 1; (2) Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh 2; (3) Khu chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao DHN Tây Ninh 6.

ngày 15/5/2024, Sở Nông nghiệp và PTNT đã có Công văn số 1716/SNN-KHTC ý kiến đối với định hướng sử dụng đất thu hút đầu tư các khu đất nông nghiệp quy mô lớn hết hạn, sắp hết hạn. Theo đó, thống nhất thực hiện dự án xử lý rác thải tập trung với diện tích 70 ha. Tuy nhiên việc thực hiện dự án phải đảm bảo diện tích còn lại được liền vùng để thu hút thực hiện mục đích khác và diện tích còn lại (khoảng 25,07 ha) thu hút thực hiện dự án trồng trọt. Mặt khác, diện tích 70 ha tại khu đất này cũng được Công ty TNHH MTV Môi trường Xanh Huế Phương VN quan tâm muốn đầu tư Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt công suất 1.200 tấn/ngày và sản xuất phân bón với công suất 300 tấn/ngày tại CV 7266 ngày 23/5/2024.

- *Khu đất thu hồi của Công ty Hải Vi, huyện Châu Thành:* ngày 08/4/2024, Sở Tài nguyên và Môi trường có Báo cáo số 2020/BC-STNMT về việc rà soát quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và đề xuất định hướng bố trí sử dụng đối với diện tích 2.691.043,2 m<sup>2</sup> đất nông nghiệp tại xã Thành Long và xã Hòa Hội, huyện Châu Thành và đang tham mưu Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Thường trực Tỉnh ủy cho chủ trương diện tích còn lại (sau khi trừ phần diện tích quy hoạch đường giao thông, cụm công nghiệp, công trình thủy lợi, chốt dân quân,...) để tiếp tục kêu gọi đầu tư phát triển nông nghiệp và điều chỉnh Phương án đấu giá sang đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư theo chủ trương của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại Thông báo số 1205-TB/VPTU ngày 20/12/2022.

## **2. Phát triển thị trường xuất khẩu**

Ngành đã theo dõi, kiểm soát chất lượng sản phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm cây trồng, lũy kế từ đầu năm đến nay đã hỗ trợ: (1) *mã số vùng trồng:* cấp mới 27 mã số vùng trồng xuất khẩu trên cây sầu riêng, xoài, nhãn với tổng diện tích là 465 ha sang thị trường Trung Quốc, Australia, EU, New Zealand, Hàn Quốc và Hoa Kỳ; trong đó, có 05 mã số vùng trồng<sup>37</sup> đã được nước nhập khẩu cấp mã số, các mã số còn lại đang chờ nước nhập khẩu phê duyệt; lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã cấp: (1) 59 mã số vùng trồng cây ăn trái xuất khẩu với diện tích 1.427,69 ha, trong đó có 24 mã số vùng trồng đã được nước nhập khẩu phê duyệt để xuất khẩu gồm: Trung Quốc (14), Hoa kỳ (01), EU (03), New Zealand (03), Hàn Quốc (01), Úc (02) trên các loại trái cây như chuối, mít, xoài, nhãn, sầu riêng, chanh; còn 35 mã số vùng trồng với diện tích 871,58 ha đang chờ nước nhập khẩu phê duyệt. (2) *mã số cơ sở đóng gói (CSDG) phục vụ xuất khẩu:* lũy kế đến nay có 05 cơ sở được cấp mã số xuất khẩu đến thị trường Trung Quốc, trong đó có 04 mã số được nước nhập khẩu phê duyệt (03 mã số CSDG chuối, 01 mã số CSDG sầu riêng), 01 mã số CSDG chuối xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc đang chờ phê duyệt.

## **VII. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA; QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VẬT TƯ NÔNG NGHIỆP VÀ AN TOÀN THỰC PHẨM**

### **1. Công tác thanh, kiểm tra**

<sup>37</sup> 04 mã số vùng trồng xoài thái với diện tích 10,6 ha để xuất khẩu sang 4 thị trường Úc, EU, Hàn Quốc, New Zealand; 01 mã số vùng trồng thanh nhãn với diện tích 10 ha xuất khẩu sang thị trường Úc.



Triển khai Kế hoạch thanh tra của tỉnh Tây Ninh năm 2024<sup>38</sup>, ban hành và triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành năm 2024<sup>39</sup> đến các đơn vị thuộc Sở để tổ chức thực hiện. Trong 6 tháng đầu năm, Ngành đã thực hiện 08/20 cuộc thanh tra, kiểm tra (đạt 40% KH), bằng 100% so với CK, cụ thể:

**1.1.Thanh tra hành chính:** 01 cuộc thanh tra<sup>40</sup> việc thực hiện quy định của pháp luật về đấu thầu tại Chi cục Chăn nuôi và Thú y, hiện đang tiến hành thanh tra trực tiếp.

**1.2.Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành:** 07 cuộc kiểm tra. Kết quả thực hiện như sau:

a) *Lĩnh vực phân bón và thuốc bảo vệ thực vật:* 01 cuộc kiểm tra tại 28 cơ sở sản xuất, kinh doanh<sup>41</sup>; lấy 54 mẫu (phân bón 30 mẫu, thuốc BVTV 19 mẫu, hạt giống 05 mẫu) kiểm nghiệm chất lượng; kết quả: 01/28 cơ sở vi phạm về điều kiện kinh doanh; 13/54 mẫu không đạt chất lượng (09 mẫu kém, 04 mẫu giả). Xử phạt VPHC 10 trường hợp (10 cá nhân) với tổng số tiền 104,8 triệu đồng.

b) *Lĩnh vực thức ăn chăn nuôi và thuốc thú y:* 01 cuộc kiểm tra tại 26 cơ sở kinh doanh<sup>42</sup>; lấy 60 mẫu (thức ăn chăn nuôi 29 mẫu; thuốc thú y 31 mẫu) kiểm nghiệm chất lượng; kết quả: 03 cơ sở vi phạm về điều kiện kinh doanh, nhãn hàng hóa, hồ sơ công bố chất lượng sản phẩm; 07/60 mẫu không đạt chất lượng (05 mẫu kém, 02 mẫu giả). Xử phạt VPHC 08 trường hợp với tổng số tiền 65,3 triệu đồng.

c) *Lĩnh vực Vệ sinh an toàn thực phẩm:* 03 cuộc kiểm tra tại 54 cơ sở sản xuất<sup>43</sup>, kinh doanh thực phẩm, lấy 60 mẫu thực phẩm kiểm nghiệm chất lượng; kết quả: 04 cơ sở vi phạm về điều kiện đảm bảo ATTP; 07/60 mẫu không đạt chất lượng. Xử phạt VPHC 07 trường hợp (04 cá nhân, 03 tổ chức) với tổng số tiền 109,9 triệu đồng; chuyển 04 trường hợp qua Sở Công thương, Sở Y tế xử phạt VPHC với tổng số tiền 81,5 triệu đồng. Ngoài ra, còn đang thực hiện 01 cuộc thanh tra về ATTP<sup>44</sup> nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2024; hiện đang tiến hành thanh tra trực tiếp.

d) *Lĩnh vực lâm nghiệp:* thực hiện 01 cuộc kiểm tra tại Ban quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen<sup>45</sup>, đã kết thúc kiểm tra trực tiếp, hiện đang dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, thông báo kết quả kiểm tra.

Nhìn chung qua thanh kiểm tra, số lượng mẫu vi phạm giảm 3,3% so với CK; số trường hợp vi phạm giảm 8,4% so với CK.

## **2. Công tác tiếp công dân, xử lý đơn, giải quyết khiếu nại, tố cáo**

<sup>38</sup> tại Quyết định số 2693/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

<sup>39</sup> Kế hoạch kiểm tra chuyên ngành năm 2024 tại Quyết định số 550/QĐ-SNN ngày 27/12/2023 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

<sup>40</sup> Theo Quyết định số 34/QĐ-TTr ngày 02/5/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT.

<sup>41</sup> Theo Quyết định số 147/QĐ-SNN ngày 25/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

<sup>42</sup> Theo Quyết định số 86/QĐ-SNN ngày 07/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

<sup>43</sup> Theo Quyết định của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT: số 560/QĐ-SNN ngày 29/12/2023; 24/QĐ-SNN ngày 22/01/2024; 184/QĐ-SNN ngày 17/4/2024.

<sup>44</sup> Theo Quyết định số 47/QĐ-TTr ngày 20/5/2024 của Chánh Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT.

<sup>45</sup> Theo Quyết định số 135/QĐ-SNN ngày 19/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT.

Ngành tiếp nhận 09 đơn khiếu nại, kiến nghị, phản ánh (08 đơn tiếp nhận trong kỳ, 01 đơn kỳ trước chuyển sang), gồm: 01 đơn khiếu nại; 08 đơn kiến nghị, phản ánh; trong đó có 04 đơn không thuộc thẩm quyền; đã giải quyết đạt 100% theo quy định.

## **VIII. THÔNG TIN CHUYÊN MỤC, TỌA ĐÀM - TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI**

Phối hợp với các đơn vị có liên quan tiếp tục giải quyết và trả lời các kiến nghị cử tri liên quan đến các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý trong năm 2024<sup>46</sup>, theo đó đã trả lời làm rõ 04 kiến nghị; giải quyết dứt điểm 03 kiến nghị, còn 12 kiến nghị tiếp tục theo dõi và sẽ thông tin đến cử tri sau khi có kết quả. Trong tháng không tiếp nhận kiến nghị mới của cử tri liên quan đến lĩnh vực quản lý của ngành.

## **IX. CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, TỔ CHỨC CÁN BỘ**

- *Công tác cải cách hành chính (CCHC)*: luôn được Ban giám đốc Sở tập trung chỉ đạo thực hiện, triển khai kịp thời đến các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc ngành thực hiện. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Ngành đang được thực hiện gồm 98 TTHC<sup>47</sup>. Phần lớn TTHC cấp tỉnh được tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công tỉnh thông qua Dịch vụ bưu chính công ích, trừ 03 TTHC có thời gian giải quyết ngắn (1-2 ngày). Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/5/2024, Sở đã tiếp nhận 3383 hồ sơ TTHC, trong đó, nhận trực tuyến: 3235 hồ sơ; trực tiếp: 148 hồ sơ; đã giải quyết: 3359 hồ sơ (đúng hạn: 3357 hồ sơ, quá hạn: 02 hồ sơ), đang giải quyết: 08 hồ sơ (trong hạn). Trong 06 tháng, Sở đã trình Chủ tịch UBND tỉnh: công bố danh mục và quy trình nội bộ thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung, công bố mới trong lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT; xây dựng Mục tiêu chất lượng, Kế hoạch thực hiện Mục tiêu chất lượng năm 2024; xây dựng Kế hoạch phân tích rủi ro cơ hội, Bảng nhận diện rủi ro cơ hội, Kế hoạch giải quyết rủi ro cơ hội năm 2024.

- *Công tác tổ chức bộ máy, biên chế*: tham mưu UBND tỉnh: (1) ban hành các Quyết định Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của 06 đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT<sup>48</sup>; (2) chủ trương kiện toàn Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2021 – 2025 và đã được Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh thống nhất chủ trương tại Công văn số 4369/VP-TH ngày 22/5/2024; (3) về việc đề nghị nhân sự thực hiện nhiệm vụ kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y; ban hành: (1) Quyết định giao chỉ tiêu biên chế công chức và viên chức hưởng lương từ Ngân sách nhà nước năm 2024 đối với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở; (2) Đề án vị trí việc làm của Sở Nông nghiệp và PTNT đã được UBND phê duyệt tại Quyết định số 650/QĐ-UBND ngày 29/3/2024; (2) Kế hoạch biên chế công chức, viên chức, số lượng người làm việc năm 2024; (3) Đề án vị trí việc làm của 06 đơn vị thuộc

<sup>46</sup> Công văn số 1497/SNN-KHTC ngày 26/4/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo kết quả giải quyết các ý kiến, kiến nghị của cử tri theo Báo cáo số 527/BC-HĐND của HĐND tỉnh, Báo cáo số 582/BC-UBND và Báo cáo số 103/BC-UBND của UBND tỉnh.

<sup>47</sup> Cấp tỉnh 80 thủ tục, cấp huyện 12 thủ tục, cấp xã 06 thủ tục.

<sup>48</sup> Các Quyết định: số 09/2024/QĐ-UBND, số 10/2024/QĐ-UBND, số 11/2024/QĐ-UBND, số 12/2024/QĐ-UBND ngày 13/5/2024; 879/QĐ-UBND ngày 04/5/2024; 266/QĐ-UBND ngày 01/02/2024.

Sở; làm việc với Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2018-2023” trên địa bàn tỉnh Tây Ninh theo Nghị quyết số 793/NQ-ĐDBQH ngày 08/01/2024 của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Tây Ninh. Cùng cố, kiện toàn các tổ chức kiêm nhiệm: Quỹ phòng, chống thiên tai, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng; Hội đồng đánh giá và phân hạng sản phẩm OCOP; Văn phòng Điều phối Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2021 – 2025; Quyết định miễn nhiệm, bổ nhiệm thành viên Hội đồng Quản lý Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh.

- *Công tác cán bộ*: ban hành: (1) Quyết định phân công Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở; (2) Kế hoạch định kỳ chuyển đổi vị trí công tác năm 2024; (3) Kế hoạch thực hiện công tác quản lý nhà nước về thanh niên năm 2024; thực hiện công tác điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại theo đúng quy trình; tuyển dụng viên chức năm 2024; đăng ký nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2024; giải quyết cho 01 viên chức xin chuyển công tác theo nguyện vọng; cho chủ trương bổ nhiệm 05 trường hợp<sup>49</sup>, trình cấp có thẩm quyền thẩm định tiêu chuẩn chính trị nội bộ phục vụ công tác cán bộ đối với 25 trường hợp; Bổ nhiệm lại: 02 CC, 01 VC; cho thôi phụ trách kế toán: 02 CC; bổ nhiệm phụ trách kế toán: 02 CC; bổ nhiệm lại phụ trách kế toán: 01 VC; điều động: 06 CC; ký hợp đồng: 02 NLĐ; chấm dứt hợp đồng: 01 NLĐ. Đăng ký thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao: 33 CCVC, đăng ký nhu cầu đào tạo sau đại học năm 2024: 01 CC; cử gần 50 lượt CCVC tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với vị trí việc làm; xây dựng Kế hoạch tuyển dụng viên chức năm 2024, trong đó nhu cầu tuyển 26 chỉ tiêu; rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2021 - 2026 và nhiệm kỳ 2026 - 2031.

- *Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật*: đề nghị tặng: (1) Bằng khen của UBND tỉnh<sup>50</sup> cho tập thể, cá nhân có thành tích trong các hoạt động chuyên đề; (2) Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp Khoa học và Công nghệ”<sup>51</sup>; đăng ký thi đua năm 2024 đối với khối Kinh tế - Kỹ thuật tỉnh và Khối Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh Đông Nam bộ và Tây Nguyên; tham dự Hội nghị tổng kết công tác thi đua và khen thưởng năm 2023, Hội thảo chuyên đề và giao lưu Hội thao Khối các Sở Nông nghiệp và PTNT vùng Đông Nam bộ và Tây Nguyên tại tỉnh Đắk Lắk<sup>52</sup>. Xây dựng Kế hoạch: (1) phát động phong trào thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, tham gia đảm bảo quốc phòng - an

<sup>49</sup> Phó Trưởng phòng Hành chính, Tổng hợp, Thanh tra thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y; 02 Phó Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính và 01 Phó Trưởng phòng Phát triển nông thôn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT.

<sup>50</sup> (1) Thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Tây Ninh năm 2023; (2) Thành tích trong thực hiện phong trào thi đua Xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2020-2023; (3) Thành tích về thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2023. (4) thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức và phục vụ Hội xuân Núi Bà Đen năm Giáp Thìn 2024; (5) thành tích trong 10 năm (2014-2023) thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW.

<sup>51</sup> 02 cá nhân.

<sup>52</sup> Quyết định số 2680/QĐ-BNN-TCCB ngày 09/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tổ chức Khối thi đua; Kế hoạch số 15/KH-KTĐ.ĐNB&TN ngày 01/3/2024 của Khối trường Khối thi đua các Sở Nông nghiệp và PTNT vùng Đông Nam bộ và Tây Nguyên năm 2023 – Sở Nông nghiệp và PTNT Đắk Lắk tổ chức Hội nghị tổng kết công tác thi đua và khen thưởng năm 2023, Hội thảo chuyên đề và giao lưu Hội thao 12 tỉnh, thành phố thuộc Khối thi đua các Sở Nông nghiệp và PTNT vùng Đông Nam bộ và Tây Nguyên.

ninh năm 2024; (2) triển khai thực hiện Phong trào thi đua thực hiện công tác quốc phòng địa phương và công tác giáo dục quốc phòng - an ninh năm 2024.

- *Công tác xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số*: ban hành các Kế hoạch: (1) triển khai thực hiện Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ của Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024; (2) tổ chức Hội thảo thương mại điện tử cho sản phẩm nông nghiệp tỉnh Tây Ninh; (3) triển khai nhiệm vụ của Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” trên lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT năm 2024; (4) kiểm tra chuyên đề trách nhiệm về thực hiện công vụ, nhiệm vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp tại các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT năm 2024; phối hợp xây dựng dự thảo đề án mô hình thí điểm xã thông minh Trường Đông; ban hành Hướng dẫn số 1181/HD-SNN ngày 04/4/2024 hướng dẫn tạm thời thực hiện, đánh giá và trình tự, thủ tục hồ sơ xét, công nhận đạt các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT trong xây dựng mô hình thí điểm xã nông thôn mới thông minh.

- *Công tác dân vận chính quyền*: Sở tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản, chỉ thị, nghị quyết về công tác dân vận<sup>53</sup>; rà soát và ban hành lại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Sở.

## X. LĨNH VỰC TÀI CHÍNH

Thường xuyên theo dõi tổng hợp và báo cáo định kỳ về thu chi NSNN, chi các chương trình MTQG, các báo cáo chuyên đề liên quan đến lĩnh vực tài chính Ngành. Triển khai thực hiện xử lý tài sản công (thanh lý<sup>54</sup>, sắp xếp nhà đất<sup>55</sup>), thẩm định các gói thầu<sup>56</sup>.

Ban hành thông báo thẩm tra, xét duyệt quyết toán thu – chi ngân sách nhà nước năm 2023 tại các đơn vị trực thuộc, theo đó Sở Tài chính đã hoàn tất kiểm tra quyết toán năm 2023 của toàn ngành Nông nghiệp và PTNT (từ ngày 22/5 - 29/5/2024); hiện các đơn vị đang khắc phục sai sót và hoàn chỉnh Biên bản xét duyệt quyết toán năm 2023 gửi Sở Tài chính theo quy định.

Trong năm, Ngành được giao tổng dự toán thu ngân sách nhà nước 6.582 triệu đồng (tăng 12,3% so CK) và tổng dự toán chi ngân sách nhà nước là

<sup>53</sup> Quyết định số 23-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về việc ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính Nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP về thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

<sup>54</sup> Gồm: tháo nước, đải nước tại các công trình cấp nước tập trung và xe ô tô biển số: 70A-002.46 của Trung Tâm Nước sạch và VSMT nông thôn; xe mô tô của Chi cục Kiểm lâm; xin chủ trương thanh lý xe của Văn phòng Sở; hướng dẫn thanh lý công cụ dụng cụ Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật.

<sup>55</sup> bàn giao đất của Trung tâm Khuyến nông và thực hiện các thủ tục bàn giao tài sản (hàng rào; nhà cấp 4) trên đất để cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh; thực hiện bàn giao đất của Trạm BVTV cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên; điều chuyển trụ sở BQL Khu rừng Văn hóa lịch sử Chàng Riềc (cũ) cho Hạt Kiểm lâm huyện Tân Biên

<sup>56</sup> Gồm: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn; Trung tâm Khuyến nông, Chi cục Kiểm lâm. Chi cục Chăn nuôi và Thú y.

112.996 triệu đồng (tăng 9,9% so với CK); ước thực hiện trong 6 tháng đầu năm như sau: (1) Tổng số thu phí, lệ phí đạt là 2.322 triệu đồng, bằng 35,3% so với dự toán và bằng 73,8% so với CK; (2) Tổng chi thường xuyên đạt 31.835 triệu đồng, bằng 28,3% so với dự toán giao và tăng 7,9% so CK<sup>57</sup>.

## **XI. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Những mặt làm được**

Các nội dung theo Quyết định số 01/QĐ-UBND, Quyết định 02/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 của UBND tỉnh được Ngành tập trung triển khai thực hiện. Các nhiệm vụ chuyên môn của Ngành theo Quyết định số 22/QĐ-SNN ngày 19/01/2024 được triển khai thực hiện cơ bản đạt tiến độ đề ra.

Định kỳ tổ chức các cuộc họp giao ban, tham dự đầy đủ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo do Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh tổ chức, để kịp thời nắm bắt thông tin; chủ động phối hợp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan tổ chức thực hiện đồng thời chỉ đạo sâu sát các nhiệm vụ chuyên môn đối với các phòng, cơ quan, đơn vị. Nhìn chung, trong 06 tháng đầu năm, sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì, không ảnh hưởng nhiều do thời tiết nắng nóng kéo dài với một số kết quả như sau:

- Tình hình sản xuất nông nghiệp được duy trì ổn định, diện tích cây trồng xuống giống tăng 17,5% so với CK. Các kế hoạch sản xuất mùa vụ, kế hoạch khuyến nông, kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng được xây dựng và ban hành kịp thời, đảm bảo duy trì ổn định và phát triển sản xuất trên địa bàn; tình hình sâu bệnh gây hại chủ yếu ở mức nhiễm nhẹ, ảnh hưởng không đáng kể đến sinh trưởng và phát triển cây trồng; kịp thời hỗ trợ nông dân chăm sóc và phòng trừ dịch hại. Các chính sách hỗ trợ nông nghiệp được doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tiếp cận kịp thời và có tính chất lan tỏa. Phối hợp tốt, chặt chẽ và đúng kế hoạch với viện, trường, trung tâm trong việc triển khai thực hiện các mô hình sản có tính kháng khảm trên địa bàn tỉnh. Triển khai thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh gây hại trên cây trồng hiệu quả, tỷ lệ phát sinh nhiễm giảm, diện tích nhiễm giảm so với CK.

- Chăn nuôi được duy trì phát triển ổn định, các đàn gia súc, gia cầm được duy trì và phát triển mạnh mẽ, tăng 10% so với CK; chăn nuôi công nghiệp, bán công nghiệp, an toàn sinh học tiếp tục phát triển, thu hút các nhà đầu tư chiến lược đầu tư các dự án chăn nuôi mang lại giá trị cao cho ngành; công tác phòng chống dịch bệnh, kiểm soát giết mổ được quản lý, giám sát chặt chẽ và đảm bảo vệ sinh thú y, vùng an toàn dịch bệnh trên của tỉnh từng bước được mở rộng. Hoàn thành xây dựng vùng an toàn dịch bệnh Cúm gia cầm và Niu-cát-xon tại huyện Tân Châu. Giá cả sản phẩm chăn nuôi tăng so với CK.

- Các chủ rừng phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng, kịp thời ngăn chặn các đối tượng vi phạm về khai

<sup>57</sup> Gồm: (i) Chi quản lý hành chính: 14.387 triệu đồng (bằng 36,2% dự toán và 99,4% so CK); (ii) Chi sự nghiệp nông nghiệp: 11.618 triệu đồng (bằng 16% so dự toán và 59,3% so CK); (iii) Chi sự nghiệp lâm nghiệp 3.316 triệu đồng (bằng 24,5% so dự toán và tăng 17,5% so CK); (iv) Chi sự nghiệp thủy lợi 2.072 triệu đồng (bằng 50,5% so dự toán và bằng 86,5% so CK); (v) Chi phúc lợi và sự nghiệp kinh tế khác 402 triệu đồng (bằng 7,3% so dự toán và tăng 22,9% so CK); (iv) Chi CTMTQG do Sở quản lý 40 triệu đồng (bằng 0,3% so dự toán và bằng 70,1% so CK)

thác, vận chuyển, mua, bán, sử dụng lâm sản trái pháp luật trên địa bàn quản lý... để kịp thời phát hiện, xử lý, đề xuất xử lý nghiêm các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật; công tác tuyên truyền phổ biến Luật Lâm nghiệp, các quy định của pháp luật về quản lý bảo vệ rừng, phòng cháy chữa cháy rừng triển khai thực hiện tốt. Số vụ vi phạm quy định về Luật Lâm nghiệp giảm so với CK.

- Công tác xây dựng cơ bản được theo dõi, đôn đốc, triển khai kịp thời đến chủ đầu tư các văn bản chỉ đạo của Trung ương và UBND tỉnh, nhìn chung các dự án thi công triển khai cơ bản đáp ứng tiến độ về khối lượng.

- Cơ sở hạ tầng thủy lợi được đầu tư, nâng cấp sửa chữa kịp thời, đảm bảo an toàn công trình và phục vụ sản xuất; chủ động ứng phó với nắng hạn, thiếu nước năm 2024, đảm bảo công tác cấp nước tưới phục vụ sản xuất vụ Hè Thu 2024.

- Từng bước nâng cấp, sửa chữa hệ thống cấp nước tập trung phục vụ nhu cầu sử dụng nước nông thôn đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định; chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn được triển khai nhằm cải thiện tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch nông thôn.

- Công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành được quan tâm chỉ đạo thực hiện; triển khai đúng kế hoạch, kịp thời; có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về sản phẩm vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm không đạt chất lượng. Qua công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đa phần các cơ sở sản xuất, kinh doanh chấp hành tốt về điều kiện sản xuất, kinh doanh, điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Công tác cải cách hành chính đạt được kết quả tốt, kịp thời đề nghị UBND tỉnh công bố công khai TTHC của Ngành khi có sự thay đổi của văn bản pháp luật; thường xuyên rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC; tỷ lệ hồ sơ TTHC được thực hiện qua dịch vụ công trực tuyến tăng. Tổ chức bộ máy thường xuyên được rà soát, củng cố, kiện toàn theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh việc phân cấp góp phần phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở.

## **2. Những mặt khó khăn**

Sản xuất nông nghiệp vẫn còn đôi mặt một số khó khăn như: thời tiết nắng nóng kéo dài, giá vật tư nông nghiệp đầu vào, công lao động tăng mạnh dẫn đến chi phí sản xuất nông sản tăng cao; thị trường tiêu thụ, đầu ra của sản phẩm nông nghiệp không ổn định, giá cả sản phẩm nông nghiệp thay đổi liên tục phụ thuộc vào thương lái.

Vi phạm lâm nghiệp về phá rừng, vận chuyển, tàng trữ, mua, bán, sử dụng lâm sản trái pháp luật vẫn còn xảy ra do địa bàn quản lý rộng, lực lượng quản lý còn mỏng, các đối tượng vi phạm hoạt động ngày càng phức tạp, tinh vi. Ngoài ra, do tình hình nắng nóng kéo dài đã phát sinh số vụ cháy rừng tăng 07 vụ so CK tuy nhiên ngành đã kịp thời xử lý, hạn chế được thiệt hại gây ra.

Vẫn còn tình trạng các cơ sở vi phạm về điều kiện sản xuất, điều kiện kinh doanh, điều kiện vệ sinh ATTP và chất lượng sản phẩm (nhất là các cơ sở ở vùng sâu, vùng xa).

Việc thu hút, mời gọi đầu tư, triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất còn khó khăn trong huy động nguồn vốn, thủ tục đất đai, hồ sơ pháp lý.

Việc giải ngân vốn ngân sách chi thường xuyên trong 6 tháng đầu năm mặc dù có tăng hơn so với CK nhưng vẫn ở mức thấp (28,2%) do các khó khăn trong công tác đấu thầu, mua sắm tài sản thực hiện nhiệm vụ cũng như đặc thù một số nhiệm vụ của ngành chỉ thực hiện được trong giai đoạn 6 tháng cuối năm (trồng rừng, nông thôn mới,...)

Một số nội dung quản lý của ngành nằm trong chương trình công tác của UBND tỉnh như: hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi, công trình thủy lợi qua rà soát còn thiếu cơ sở pháp lý, còn chông chéo các quy định nên sẽ phải xin chủ trương tạm dừng thực hiện.

### Phần III

## NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP 6 THÁNG CUỐI NĂM 2024

### I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

- Tiếp tục tập trung triển khai các nhiệm vụ, kế hoạch năm 2024 theo Quyết định<sup>58</sup>: số 01/QĐ-UBND, số 02/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Quyết định số 22/QĐ-SNN ngày 19/01/2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT<sup>59</sup>. Trong đó tập trung hoàn thành các nội dung còn lại trong chương trình công tác theo đúng tiến độ, hoàn thành đạt và vượt kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu của ngành cụ thể:

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Dự kiến
1	Giá trị sản phẩm bình quân thu được trên 01 ha đất trồng trọt (triệu đồng/ha/năm)	112	Đạt
2	Chương trình MTQG xây dựng NTM		Đạt
	- Lũy kế số đơn vị cấp huyện hoàn thành nhiệm vụ NTM (tỷ lệ đơn vị cấp huyện đạt)	04 (44,4%)	Đạt

<sup>58</sup> Quyết định của UBND tỉnh: số 01/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 ban hành những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Tây Ninh năm 2024.

<sup>59</sup> (1) Nghị quyết quy định nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025; (2) Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của HĐND tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (3) Quyết định ban hành Danh mục các khu dân cư thuộc khu vực không được phép chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (4) Quyết định quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030; (5) Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Chi cục trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Tây Ninh: Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi và Thú y, Thủy lợi và Kiểm lâm; (6) Nghị quyết quy định về nội dung và mức chi hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (7) Nghị quyết về giá sản phẩm, dịch vụ công ích thủy lợi năm 2024 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; (8) Quyết định phân cấp quản lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Tây Ninh; (9) Quyết định phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Dự kiến
	- Lũy kế số xã đạt chuẩn nông thôn mới (tỷ lệ xã đạt)	68 xã (95,7%)	Đạt
	- Lũy kế số xã đạt chuẩn NTM nâng cao (tỷ lệ xã đạt)	25 xã, đạt (35,2%)	Đạt
	- Lũy kế số xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu (tỷ lệ xã đạt)	04 xã (5,63%)	Đạt
3	Tỷ lệ che phủ rừng (%)	16,3	Đạt
4	Tỷ lệ dân nông thôn sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn quốc gia (%)	70,0	Đạt

## II. NÔNG NGHIỆP

### 1. Trồng trọt và BVTV

Tiếp tục theo dõi tình hình gieo trồng, sinh trưởng, phát triển các loại cây trồng năm 2024. Thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng năm 2024 theo định hướng. Tiếp tục theo dõi và dự báo tình hình sinh vật gây hại cây trồng chung trên địa bàn tỉnh thường xuyên theo định kỳ hoặc đột xuất; tình hình rầy nâu di trú vào hệ thống bẫy đèn tại các địa phương; tình hình phát sinh gây hại của bệnh khảm lá trên cây khoai mì.

Thực hiện công tác quản lý mã vùng trồng hiện có và hướng dẫn cấp mới mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói xuất khẩu trên địa bàn tỉnh. Thâm định hồ sơ đăng ký áp dụng và đăng ký hỗ trợ kinh phí áp dụng quy trình VietGAP năm 2024 đồng thời hướng dẫn nông dân các quy trình kỹ thuật canh tác sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) gắn với kiểm soát sâu bệnh trên cây trồng, nhất là đối với các mô hình mới chuyển đổi.

Tổ chức tập huấn hướng dẫn nông dân về phòng trừ dịch hại cây trồng tại các địa phương. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức thu gom bao bì thuốc bảo vệ thực vật theo quy định.

### 2. Chăn nuôi – Thú y – Thủy sản

Tiếp tục thực hiện: (1) hoàn chỉnh dự thảo Quyết định Quy định mật độ chăn nuôi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2030; (2) kế hoạch phát triển chuỗi giá trị chăn nuôi trên địa bàn tỉnh năm 2024; (3) theo dõi thống kê tổng đàn vật nuôi, nuôi trồng thủy sản; (4) phối hợp thẩm định các dự án chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, xây dựng nhà yên; (5) thẩm định thiết kế cơ sở các dự án chăn nuôi; (6) thẩm định, tái thẩm định và lấy mẫu tại các cơ sở chăn nuôi đăng ký xây dựng cơ sở, vùng an toàn dịch bệnh trên địa tỉnh.



Tăng cường công tác kiểm dịch tại gốc, kiểm dịch vận chuyển tại các đầu mối giao thông và biên giới, các điểm giết mổ và điểm tập kết gia súc, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y đối với gia súc, gia cầm bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm và phòng chống dịch có hiệu quả; hướng dẫn thực hiện chăn nuôi theo hướng VietGAHP. Tiếp tục kiểm tra điều kiện vệ sinh thú y, cấp giấy chứng nhận cho các cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm đạt đủ điều kiện vệ sinh thú y và ngăn chặn tình trạng giết mổ trâu bò bơm nước, tiêm thuốc an thần... trên các cơ sở giết mổ trâu, bò, heo của tỉnh.

Giám sát, duy trì các vùng được công nhận an toàn dịch bệnh hiện có; tiếp tục triển khai: (1) các chương trình giám sát; lấy mẫu xây dựng, duy trì vùng ATDB tại Tân Biên, Gò Dầu, Dương Minh Châu và Bến Cầu; (2) kế hoạch quan trắc môi trường trong nuôi trồng thủy sản và kế hoạch giám sát dư lượng trên thủy sản; (3) các Kế hoạch phòng, chống bệnh trên gia súc, gia cầm, thủy sản, bệnh dại và bắt chó thả rông, quản lý giống vật nuôi năm 2024; (4) kế hoạch tiêm phòng gia súc, gia cầm.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển vùng nuôi trồng chuyên canh thủy sản gắn với hệ thống kênh thuộc công trình thủy lợi Dầu Tiếng – Phước Hòa giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 theo Kế hoạch số 2902/KH-SNN ngày 29/6/2023.

### **3. Công tác khuyến nông**

Theo dõi tình hình sinh trưởng phát triển các mô hình, dự án đã triển khai theo KH năm 2024; tiếp tục phối hợp Trung tâm Nông nghiệp Nhiệt đới Quốc tế (CIAT), Trung tâm Nghiên cứu Thực nghiệm Nông nghiệp Hưng Lộc, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia theo dõi chặt chẽ các mô hình, dự án khảo nghiệm đồng kháng bệnh mới trên mì đã triển khai.

Tổ chức 01 chuyên học tập kinh nghiệm, 01 lớp tập huấn, 02 cuộc hội thảo chuyên đề nhằm trang bị kiến thức, ứng dụng khoa học, công nghệ; nâng cao chất lượng sản xuất, nâng cao nhận thức an toàn thực phẩm cho người sản xuất.

### **III. LÂM NGHIỆP**

Rà soát những diện tích đất quy hoạch trồng rừng để đưa vào thiết kế trồng rừng đạt kế hoạch đề ra; tiếp tục bảo vệ, chăm sóc đảm bảo rừng trồng sinh trưởng phát triển tốt. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm tra các khu vực có nguy cơ xảy ra vi phạm lâm nghiệp để kịp thời phát hiện, xử lý; ngăn chặn các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác rừng trái phép, trộm lậu lâm sản; đồng thời xử lý nghiêm theo quy định.

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Đề án Quản lý, phát triển rừng sản xuất tỉnh Tây Ninh giai đoạn 2019 – 2025 và định hướng đến năm 2035 các các nội dung đề xuất, kiến các sở, ngành, UBND các huyện tại báo cáo số 75/BC-SNN ngày 14/02/2023.

Triển khai hoàn thành dự án Trồng cây phân tán giai đoạn 2021 – 2025 và thực hiện phân bổ cây phân tán năm 2024 cho các đơn vị.

Thực hiện kế hoạch thu, chi của Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh năm

2024. Tiếp tục thực hiện đàm phán, ký hợp đồng chi trả ủy thác tiền DVMTR cho năm 2024 với các cơ sở sản xuất công nghiệp có sử dụng nguồn nước.

Tiếp tục xử lý hoàn tất các sai phạm trên đất lâm nghiệp: 4,8% còn lại theo Quyết định số 1573/QĐ-UBND và 35% còn lại Quyết định số 223/QĐ-UBND; khắc phục 02 nội dung theo Kết luận thanh tra số 1897/KL-UBND ngày 17/8/2020 của UBND tỉnh.

#### **IV. THỦY LỢI - NƯỚC SẠCH NÔNG THÔN- QUẢN LÝ XÂY DỰNG CƠ BẢN – CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI**

##### **1. Thủy lợi**

Chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo tưới, tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp năm 2024; xây dựng kế hoạch, tổ chức kiểm tra diện tích, biện pháp tưới, tiêu. Tiếp tục đề nghị, đôn đốc đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi tăng cường các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, nâng cấp công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo cơ quan, đơn vị quản lý phối hợp chính quyền địa phương, đơn vị liên quan quan tâm, phối hợp thực hiện quyết liệt công tác xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh thực hiện quyết liệt công tác xử lý các trường hợp vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 20/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Theo dõi thực hiện Nghị quyết số 29/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND tỉnh về việc quy định mức hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước trên địa bàn tỉnh Tây Ninh. Triển khai nhiệm vụ “Quan trắc định kỳ hàng năm nhằm kiểm soát và dự báo chất lượng nước trong công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Tây Ninh”.

##### **2. Nước sạch nông thôn**

Thực hiện công tác cấp nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 17/01/2024 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 64/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023; theo dõi thực hiện chính sách hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2023-2025.

Tiếp tục tăng cường: (1) công tác quản lý, khắc phục, sửa chữa kịp thời các sự cố nhằm duy trì ổn định việc cung cấp nước thường xuyên, liên tục phục vụ cho người dân, sửa chữa nâng cấp tuyến ống từng bước giảm tỷ lệ thất thoát nước; (2) công tác quản lý, thường xuyên rà soát, kiểm tra các khoản thu, nộp tiền nước trong tháng. Phần đầu đến năm cuối năm tổng số hộ dùng nước đạt 25.307 hộ (tăng 618 hộ so với CK) và tổng tiền nước thu được đạt 27 tỷ đồng (tăng 9,5 tỷ đồng so với CK), nâng tỷ lệ hộ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt 99,8 (trong đó tỷ lệ đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt đạt 70% toàn tỉnh) vào cuối năm 2024.

##### **3. Quản lý xây dựng cơ bản**

Theo dõi, đôn đốc thực hiện các 39 dự án trong năm 2024; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án lĩnh vực Nông nghiệp và PTNT, hạ tầng kỹ thuật (công trình cấp nước), lâm nghiệp, nhất là chú trọng thực hiện 03 dự án trọng điểm của tỉnh: (1) Khởi công dự án Tưới tiêu khu vực phía Tây sông Vàm Cỏ Đông (giai đoạn 2); (2) Dự án sửa chữa hồ Tha La huyện Tân Châu; (3) Trạm bơm Tân Long huyện Châu Thành; phấn đấu giải ngân vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước đạt 100% KH được giao.

#### **4. Công tác phòng, chống thiên tai**

Tiếp tục tổ chức kiểm tra công tác phòng, chống thiên tai để chủ động tham mưu chỉ đạo, điều hành, ứng phó kịp thời các tình huống thiên tai; tổng hợp, báo cáo kịp thời tình hình thiệt hại do thiên tai. Phối hợp Quỹ Cộng đồng phòng tránh thiên tai lắp đặt 11 trạm đo mưa tự động chuyên dùng phục vụ công tác PCTT. Tiếp tục thực hiện thu, chi của quỹ PCTT năm 2024; tổng hợp, lấy ý kiến Cục Thuế tỉnh đề nghị miễn giảm đóng góp quỹ PCTT của doanh nghiệp năm 2024; đôn đốc cơ quan, tổ chức chưa đóng góp quỹ PCTT từ năm 2016-2023 tiếp tục đóng góp quỹ PCTT trong năm 2024.

Trình thẩm định đề cương, dự toán dự án Ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS để tích hợp dự báo mực nước tại hồ chứa, dự báo lũ, ngập lụt có nguy cơ xảy ra trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

### **V. KINH TẾ HỢP TÁC, PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP**

Tổ chức lớp sơ cấp “Giám đốc hợp tác xã” năm 2024. Thực hiện thu hút lao động trẻ về làm việc tại các Hợp tác xã nông nghiệp theo Nghị quyết số 58/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh và Kế hoạch năm 2024 của UBND tỉnh.

Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bố trí dân cư giai đoạn 2024-2025, định hướng đến năm 2030.

Tiếp tục phối hợp Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các địa phương triển khai thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn năm 2024 theo kế hoạch; đồng thời rà soát các đối tượng, xác định nhu cầu số lượng người lao động nông thôn hàng năm để có kế hoạch đào tạo nghề nông nghiệp cho phù hợp thực tế trong thời gian tới.

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 533/KH-UBND ngày 26/2/2024 của UBND tỉnh phát triển ngành nghề nông thôn năm 2024 và tham mưu UBND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định nội dung chi và mức chi hỗ trợ phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

Tiếp tục tuyên truyền, hướng dẫn và triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đã được các cấp thẩm quyền ban hành<sup>60</sup> đảm bảo các chính sách sớm phát huy được hiệu quả.

<sup>60</sup> Gồm các chính sách: hỗ trợ lãi vay; hỗ trợ liên kết; hỗ trợ việc áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt; hỗ trợ phát triển thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng và tưới tiên tiến, tiết kiệm nước; hỗ trợ hệ thống xử lý nước sinh hoạt hộ gia đình nông thôn, đặc thù khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ giá nước sạch sinh hoạt khu vực nông thôn trên địa bàn tỉnh Tây Ninh đến năm 2025; nội dung đầu tư,

## **VI. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ CHẾ BIẾN**

Tiếp tục theo dõi tình hình: chế biến mía và kiểm tra, giám sát các nhà máy đường trên địa bàn tỉnh niên vụ 2023-2024; chế biến mì và triển khai Kế hoạch kiểm tra, giám sát tạp chất, chũr bột tại các doanh nghiệp chế biến mì trên địa bàn tỉnh Tây Ninh; một số mặt hàng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh năm 2024.

Giải quyết khó khăn, vướng mắc trong quá trình xuất khẩu nông sản sang thị trường Trung Quốc; thông tin đến địa phương, doanh nghiệp các cảnh báo, quy định mới của thị trường xuất khẩu.

## **VII. CHƯƠNG TRÌNH MTQG – CHƯƠNG TRÌNH OCOP**

### **1. Chương trình MTQG xây dựng NTM**

Trình Bộ Nông nghiệp và PTNT hồ sơ đề nghị xét công nhận Thành phố Tây Ninh, Thị xã Trảng Bàng hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Ban hành Quyết định điều chỉnh tiêu chí, chỉ tiêu nông thôn mới theo Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 của Thủ tướng Chính phủ.

Theo dõi, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố hoàn thành các hồ sơ, thủ tục pháp lý để đẩy nhanh tiến độ hoàn thành xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới kiểu mới.

Xây dựng Kế hoạch và tổ chức kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn tỉnh năm 2024. Thẩm tra hồ sơ xã đạt chuẩn NTM; NTM kiểu mẫu năm 2024.

### **2. Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững**

Tiếp tục phối hợp sở ngành liên quan và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

### **3. Chương trình OCOP**

Triển khai Nghị quyết quy định một số nội dung chi, mức hỗ trợ thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Tây Ninh, giai đoạn 2024 – 2025.

Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP cấp tỉnh năm 2024.

Tiếp tục tham gia các hoạt động trưng bày, quảng bá giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và OCOP có thể mạnh của Tây Ninh.

## **VIII. CÔNG TÁC THU HÚT ĐẦU TƯ, XÚC TIẾN THƯƠNG MẠI**

Tiếp tục thẩm định các dự án đầu tư chăn nuôi theo thẩm quyền; theo dõi tiến độ thực hiện các dự án đầu tư chăn nuôi trên địa bàn tỉnh (Chuỗi chăn nuôi gà của Tập đoàn Hùng Nhon, Chuỗi chăn nuôi heo Công ty Cổ phần BaF Việt Nam, Công ty Cổ phần sữa Việt Nam). Phối hợp cho ý kiến đối với các dự án nông nghiệp xin chủ trương đầu tư.

Tham gia: (1) Hội chợ hàng Việt Đà Nẵng 2024 – Tôn vinh sản phẩm OCOP, tại Đà Nẵng; (2) Hội chợ - Triển lãm Giống, Nông nghiệp công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, lần X - năm 2024; (3) Diễn đàn kết nối sản phẩm OCOP vùng Đồng bằng Sông Cửu Long tại tỉnh Kiên Giang năm 2024; (4) Hội chợ triển lãm Nông nghiệp quốc tế lần thứ 24- Agroviet 2024; (5) Lễ hội Văn hóa, du lịch nghề làm Bánh tráng phơi sương Trảng Bàng, lần thứ V năm 2024.

Tiếp tục theo dõi và thông báo đến các đơn vị, các doanh nghiệp, hợp tác xã, cá nhân trên địa bàn tỉnh về các hội chợ, triển lãm diễn ra trong và ngoài nước năm 2024.

## **IX. CÔNG TÁC THANH TRA, KIỂM TRA, QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG VTNN VÀ TRẢ LỜI KIẾN NGHỊ CỬ TRI**

Tổng hợp, xử lý kết quả và ban hành kết luận các đoàn: (1) kiểm tra về thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản và thuốc thú y tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2024 (theo Quyết định số 86/QĐ-SNN ngày 07/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT); (2) kiểm tra việc thực hiện quy định về lâm nghiệp tại Ban quản lý Khu du lịch quốc gia Núi Bà Đen (theo Quyết định số 135/QĐ-SNN ngày 19/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT); (3) kiểm tra về phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, hạt giống, cây giống tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh đợt 1 năm 2024 (theo Quyết định số 147/QĐ-SNN ngày 25/3/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT).

Thực hiện đoàn kiểm tra về an toàn thực phẩm “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2024 (theo Quyết định số 184/QĐ-SNN ngày 17/4/2024 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT).

Tiếp tục triển khai thực hiện các cuộc thanh tra, kiểm tra năm 2024 theo Kế hoạch đã phê duyệt.

Theo dõi, phối hợp với các đơn vị có liên quan giải quyết và trả lời các kiến nghị cử tri liên quan đến các lĩnh vực của ngành Nông nghiệp và PTNT quản lý.

## **X. CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

Triển khai thực hiện xử lý tài sản công thẩm định các gói thầu; thường xuyên theo dõi tổng hợp và báo cáo định kỳ về thu chi NSNN, chi các chương trình MTQG, hướng dẫn đơn vị và thực hiện các báo cáo chuyên đề và các nhiệm vụ khác liên quan đến Ngành về mảng tài chính theo quy định.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách nhà nước theo dự toán được giao, phấn đấu đến cuối năm 2024 thực hiện đạt trên 90% dự toán thu, chi ngân sách đã được phê duyệt.

## **XI. CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, SẮP XẾP TỔ CHỨC BỘ MÁY VÀ CHUYÊN ĐỔI SỐ**

Tăng cường công tác CCHC; phối hợp tham mưu, theo dõi, cải thiện chỉ số CCHC của Sở; kiểm soát chặt chẽ việc ban hành và công bố, công khai các TTHC; đẩy mạnh thực hiện tiếp nhận và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và dịch vụ công trực tuyến.

Tiếp tục rà soát, củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy của Sở Nông nghiệp và PTNT theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở, tránh chồng chéo, trùng lặp hoặc bỏ sót nhiệm vụ; đẩy mạnh phân công, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị nhằm phát huy tính chủ động, sáng tạo, tích cực của đơn vị. Phân bổ, theo dõi tình hình thực hiện chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc và hợp đồng lao động theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của các cơ quan, đơn vị theo hướng sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm biên chế được giao.

Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số ngành nông nghiệp, nông thôn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của Bộ Nông nghiệp và PTNT theo quy định. Tập trung xây dựng dữ liệu số, nền tảng số ngành Nông nghiệp để đồng bộ dữ liệu về tỉnh và Trung ương; phối hợp triển khai các giải pháp xây dựng chính quyền số trong xây dựng nông thôn mới; đăng tải thường xuyên tin tức sự kiện, quy trình kỹ thuật về nông nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử của Sở nhằm đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp đạt hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động ngành Nông nghiệp và PTNT 6 tháng đầu năm 2024, nhiệm vụ và giải pháp 6 tháng cuối năm 2024 của Sở Nông nghiệp và PTNT./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục Thống kê;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đảng ủy Sở;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, P.KHTC.MT.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**